

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN 911

Số: 2004/2026/CBTT-911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

### CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/  
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

- Mã chứng khoán: NO1

- Địa chỉ: Thôn Phù Dực 1, Xã Phù Đồng, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 0944.911.911

Fax:

- E-mail: [info@911group.com.vn](mailto:info@911group.com.vn)

- Website: <https://911group.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2025.

*(Nội dung chi tiết xin vui lòng xem tại file đính kèm)*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2026 tại đường dẫn <https://911group.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, Vp. HĐQT.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên năm 2025.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN 911  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
HOÀNG SƠN ĐĂNG

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911

Mã chứng khoán: NO1





# MỤC LỤC

## PHẦN MỞ ĐẦU

Thông điệp của chủ tịch Hội đồng quản trị  
Một số chỉ tiêu chính  
Giải thưởng tiêu biểu  
Tầm nhìn - sứ mệnh - giá trị cốt lõi

## 01 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin chung về doanh nghiệp  
Quá trình hình thành và phát triển  
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh  
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh  
Giới thiệu Ban Lãnh đạo  
Vị thế  
Định hướng Phát triển  
Rủi ro

## 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tổ chức và nhân sự  
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án  
Tình hình tài chính  
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

## 03 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025  
Tính hình tài chính  
Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý  
kế hoạch phát triển trong tương lai  
Đánh giá liên quan đến trách nhiệm với môi trường & xã hội

## 04 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về mọi mặt hoạt động của Công ty  
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị  
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

## 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị  
Ban kiểm soát  
Các giao dịch, thu lao, lợi ích của HĐQT, BKS, TGD  
Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

## 06 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững  
Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty

## 07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nh năm 2025 đã được kiểm toán



## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa: Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Tập đoàn 911.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (Mã CK: NO1), tôi xin gửi tới Quý vị lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng!

Năm 2025 khép lại với những dấu ấn đậm nét trong hành trình khẳng định vị thế của Tập đoàn 911. Giữa bối cảnh kinh tế đầy biến động và những thách thức khó lường của thị trường máy xây dựng, NO1 đã bản lĩnh vượt qua "cơn gió ngược" bằng tư duy quản trị linh hoạt và sự quyết liệt trong hành động. Chúng ta không chỉ bảo toàn được nền tảng cốt lõi mà còn tạo ra những bước đột phá quan trọng trong việc tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng tầm chất lượng dịch vụ hậu mãi.

Kết thúc năm tài chính 2025, Tập đoàn tự hào ghi nhận những chỉ số tăng trưởng khả quan: Tổng doanh thu đạt hơn 1.044 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 7,9 tỷ đồng. Doanh thu của Công ty hoàn thành hơn 117,5% kế hoạch đề ra và tăng trưởng hơn 18% so với cùng kỳ năm trước. Những thành quả này là kết tinh từ tâm huyết, sự nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể cán bộ nhân viên, hòa cùng niềm tin tuyệt đối mà Quý vị đã dành trọn cho thương hiệu 911. Đây chính là động

Hướng tới năm 2026: Vững nền tảng – Sáng tương lai

Bước sang năm 2026, trong vận hội mới của nền kinh tế, Tập đoàn 911 xác định đây là năm bản lề để hiện thực hóa những mục tiêu chiến lược đầy khát vọng. Chúng tôi cam kết tập trung nguồn lực vào các trụ cột trọng yếu:

Tiên phong giải pháp xanh: Tiếp tục làm mới danh mục sản phẩm với các dòng máy thiết bị thế hệ mới, tích hợp công nghệ thông minh và tiết kiệm năng lượng, đáp ứng chuẩn mực của các siêu dự án hạ tầng quốc gia.

Số hóa và Tối ưu: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào quản trị vận hành và chuỗi cung ứng, nhằm nâng cao hiệu quả và mang lại trải nghiệm dịch vụ thần tốc cho khách hàng.

Lấy khách hàng làm trọng tâm: Hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ hậu mãi xuyên suốt từ Bắc chí Nam, khẳng định phương châm: "Sự hài lòng của khách hàng là thước đo giá trị bền vững của 911".  
Phát triển con người: Đầu tư vào nội lực, xây dựng môi trường làm việc hạnh phúc và chuyên nghiệp, nơi mỗi cá nhân đều là một mảnh ghép quan trọng cùng Tập đoàn chinh phục những đỉnh cao mới.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Đối tác đã luôn đồng hành, sẻ chia và sát cánh cùng chúng tôi. Sự ủng hộ của Quý vị là tài sản quý giá nhất, tiếp thêm sức mạnh để Tập đoàn 911 kiến tạo nên những giá trị thịnh vượng và bền vững trong hành trình sắp tới.

Trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch Hội đồng quản trị  
(đã ký)

Nguyễn Mạnh Hải

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

TỔNG TÀI SẢN

**807,9**  
tỷ đồng

DOANH THU THUẦN

**1.077**  
tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

**6,9**  
tỷ đồng

VỐN CHỦ SỞ HỮU

**240**  
tỷ đồng

Triển lãm quốc tế



Ngày 12/11/2025 tham gia Triển lãm quốc tế về công nghệ đường sắt và máy công trình tại Trung tâm triển lãm Việt Nam (VEC)

Thành tích nổi bật



Ngày 15/01/2026 vinh dự được nhận bằng khen vinh danh Những doanh nghiệp đóng thuế cao năm 2025 tại cửa khẩu Lạng Sơn

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911

**Tầm nhìn:** Trở thành nhà cung cấp máy xây dựng thuận tiện nhất Việt Nam  
**Sứ mệnh doanh nghiệp:** Tiết kiệm thời gian cho khách hàng, đối tác  
**Giá trị cốt lõi doanh nghiệp:** 911 Group rất coi trọng việc thu hút nhân tài và tạo điều kiện cho nhân tài phát triển. Giá trị cốt lõi của 911 Group luôn hướng tới "BỐN TỐT"

Con người tốt

Lương thiện, chính trực, tận tâm, chuyên nghiệp, Khỏe về thể chất, mạnh mẽ về tinh thần phụng sự khách hàng

Sản phẩm tốt

Chất lượng tốt, phù hợp với nhu cầu sử dụng và điều kiện khí hậu Việt Nam

Dịch vụ tốt

Kịp thời, chuyên nghiệp, tận tâm, cam kết dài hạn

Giá cả tốt

Hiệu quả, hợp lý, tối ưu nhất cho khách hàng

# THÔNG TIN CHUNG

Thông tin chung về doanh nghiệp  
Quá trình hình thành và phát triển  
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh  
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh  
Giới thiệu Ban Lãnh đạo  
Vị thế  
Định hướng Phát triển  
Rủi ro



## THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tập đoàn 911

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0105207386

Vốn điều lệ: 240.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 240.000.000.000 đồng

Địa chỉ: Thông Phủ Dục 1, Xã Phù Đồng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 0944911911

Số fax: không

Website: <https://911group.com.vn/>

Mã cổ phiếu (nếu có): NO1

Logo:



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

**Năm 2025**

12/11/2025: Tập đoàn 911 khẳng định vị thế tại VEC bằng hệ sinh thái thiết bị thế hệ mới – Cam kết hiệu suất vượt trội và sự bền bỉ dẫn đầu

**Năm 2022**

Tháng 01/2022, Công ty hoàn tất việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn số 291/UB-CK-QLCB ngày 14/01/2022 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước. Tới tháng 11/2022, Công ty hoàn thành thủ tục chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán theo thông báo số 2065/TB-SGDHCM ngày 18/11/2022 của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 10.000 đồng/cổ phiếu

**Năm 2021**

Ngày 15/12/2021, Công ty chính thức nhận “Giấy chứng nhận đăng ký chào bán lần đầu ra công chúng” theo công văn số 285/GCN-UBCK ngày 15/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước nâng quy mô vốn điều lệ lên 185 tỷ đồng

**Năm 2017**

Công ty trở thành đại lý phân phối chính thức các sản phẩm của hãng KCP (KCP Heavy Industries) tại Việt Nam. Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 4 ngày 19/7/2017 tiến hành thuê thêm mặt bằng tại địa chỉ số 8 đường Võ Nguyên Giáp, KP. Vườn Dừa, phường Phước Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để làm kho bãi khu vực miền Nam. Hướng tới mục tiêu trở thành nhà phân phối các sản phẩm máy móc, thiết bị công trình hàng đầu trên phạm vi cả nước

**Năm 2016**

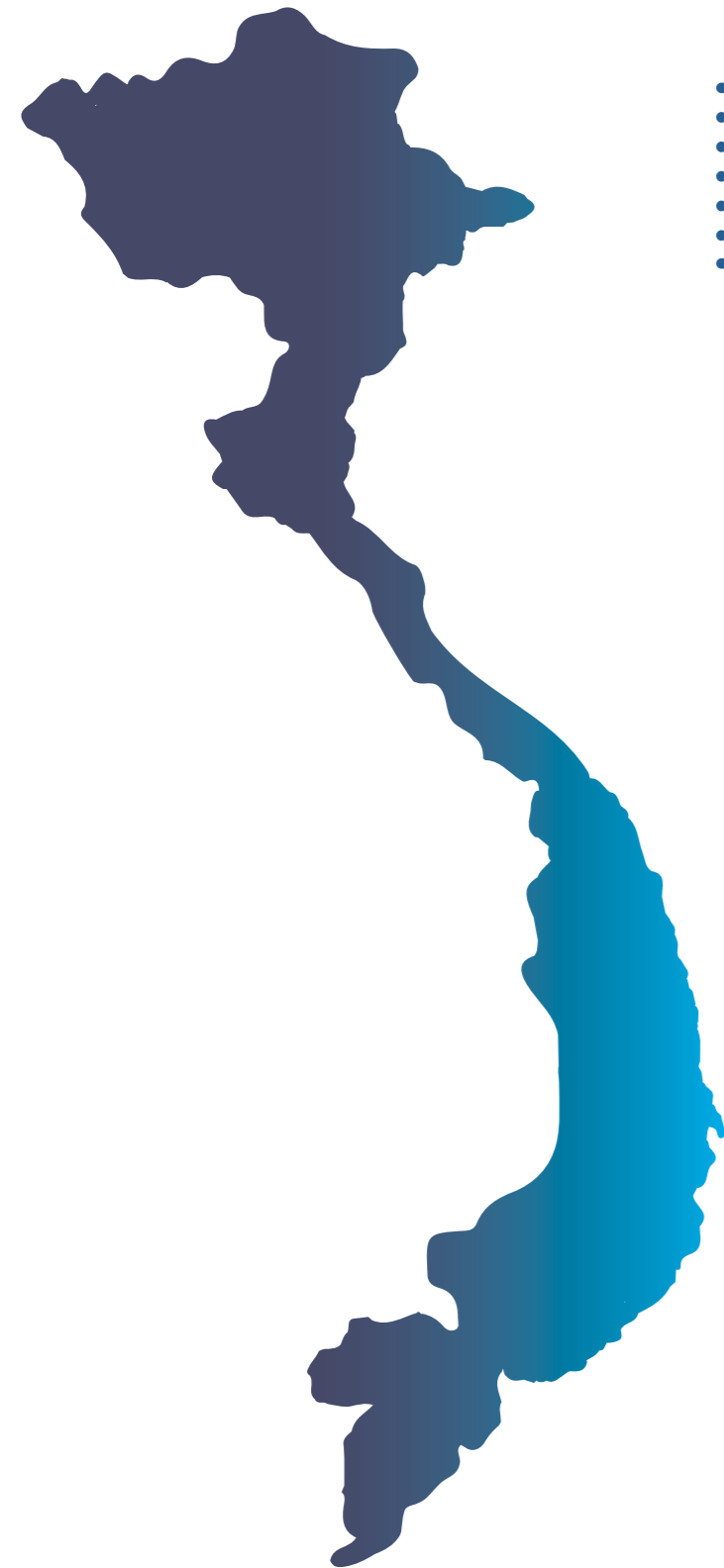
Công ty trở thành đại lý phân phối chính thức các sản phẩm của hãng XCMG (Xuzhou Construction Machinery Group Co.,Ltd) tại Việt Nam. Công ty trở thành đại lý phân phối chính thức các sản phẩm của hãng Atom (Zton Group Corporation) tại Việt Nam. Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 45 tỷ đồng, đồng thời đổi tên Công ty thành Công ty Tập đoàn 911 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 21/12/2016

**Năm 2011**

Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (911 Group JSC) tiền thân là Công ty Cổ phần Thiết bị Nền móng 911, được thành lập ngày 22/03/2011 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105207386 bởi những sáng lập viên có trên 15 năm kinh nghiệm về kinh doanh, quản lý, khai thác các thiết bị thi công công trình. Hoạt động kinh doanh chính là Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 3 tỷ đồng, tương đương 300.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tập đoàn 911 tự hào sở hữu mạng lưới hoạt động sâu rộng, trải dài từ Bắc chí Nam, tập trung tại các tỉnh thành trọng điểm sau



### Miền Bắc

- Tập trung tại các trung tâm kinh tế và hạ tầng lớn như: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hải Dương.
- Các tỉnh tiềm năng về khoáng sản và xây dựng: Hà Nam, Ninh Bình, Hòa Bình, Tuyên Quang

### Miền Trung

- Phủ sóng dọc các tỉnh duyên hải và kinh tế trọng điểm: Đà Nẵng, TP. Huế, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, Quảng Nam. Mở rộng tại các địa phương đang phát triển mạnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị

### Miền Nam

- Trọng tâm tại các "thủ phủ" công nghiệp và dịch vụ: TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu, Long An.
- Các khu vực tiềm năng khác: Bình Phước, Bình Thuận, Trà Vinh và khu vực Tây Nguyên (Đắk Lắk, Lâm Đồng)

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường thông qua việc phát triển hệ sinh thái dịch vụ đa dạng, với trọng tâm hướng tới các lĩnh vực cốt lõi sau

**Thiết bị máy công trình và Vệ sinh môi trường:** Kinh doanh các dòng xe xúc lật, xe xúc đào, thiết bị bê tông (trạm trộn, xe bơm), máy làm đường và các loại cần cẩu hiện đại. Cung cấp giải pháp hạ tầng và thiết bị trong lĩnh vực vệ sinh, môi trường. Chuyên sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ cho các hệ thống thiết bị nâng hạ và máy móc công nghiệp nặng.

**Dịch vụ Cho thuê và Phụ tùng:** Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng linh hoạt, đáp ứng nhu cầu ngắn hạn và dài hạn của các dự án. Phân phối chính hãng các loại phụ tùng máy móc công trình, đảm bảo khả năng vận hành liên tục cho thiết bị

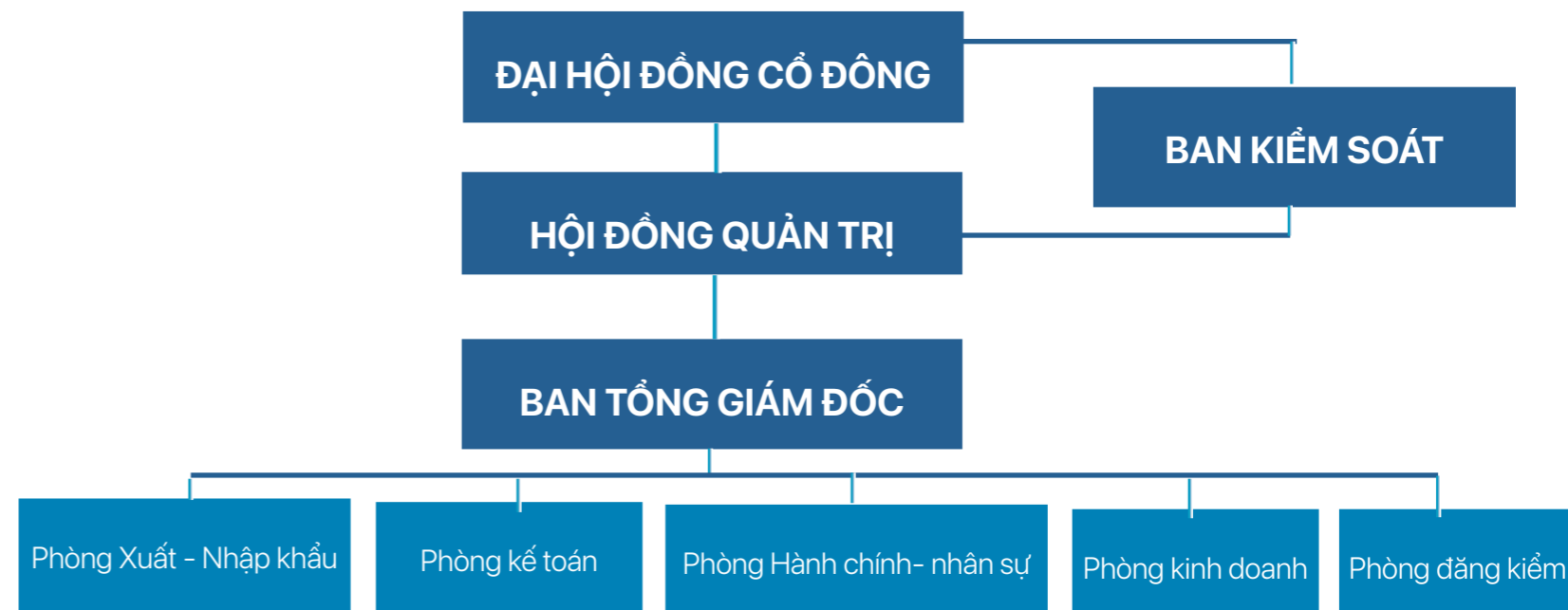


Vận tải hành khách xanh (Taxi điện): Kinh doanh dịch vụ vận tải bằng xe taxi điện tại các thị trường trọng điểm phía Nam bao gồm: TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai. Đây là bước đi chiến lược hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường của Tập đoàn

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị: Công ty hoạt động theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát

Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, các phòng/ban chức năng ( Phòng xuất nhập khẩu, phòng kế toán, phòng Hành chính - Nhân sự, phòng kinh doanh, Phòng dịch vụ)



## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Các công ty con, công ty liên kết: Năm 2025, Công ty có 02 Công ty con



Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ 911 Group Future

Địa chỉ: Số 782C Quốc lộ 51, khu phố 3, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:  
Cung cấp dịch vụ vận chuyển & dịch vụ sửa chữa xe  
Vốn điều lệ thực góp: 19.500.000.000 VNĐ  
Tỷ lệ sở hữu: 65%



Công ty Cổ phần sản xuất và phát triển dịch vụ kỹ thuật 911 Call me

Địa chỉ: C14-HH01 Khu đô thị Việt Hưng, đường Lưu Khánh Đàm, phường Việt Hưng, TP Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:  
Kinh doanh phụ tùng thay thế máy xây dựng và cung cấp dịch vụ sửa chữa máy móc công trình  
Vốn điều lệ thực góp: 6.500.000.000 VNĐ  
Tỷ lệ sở hữu: 65%

## VỊ THẾ



Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 là doanh nghiệp có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp máy móc, thiết bị phục vụ thi công và xây dựng công trình. Trải qua quá trình hình thành và phát triển, Công ty không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, chủ động đầu tư hệ thống trang thiết bị hiện đại, tối tân nhằm tối ưu hiệu quả sản xuất – kinh doanh và đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Danh mục sản phẩm do Công ty cung cấp luôn đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cao, vận hành ổn định, đồng thời duy trì mức giá cạnh tranh, phù hợp với cả khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Bên cạnh hoạt động phân phối, Công ty cũng linh hoạt đầu tư thiết bị để phục vụ nhu cầu cho thuê hoặc hợp tác kinh doanh cùng các đối tác trong và ngoài ngành.

Lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Công ty đến từ mô hình tổ chức tinh gọn, quy trình vận hành chuyên nghiệp cùng đội ngũ nhân sự có trình độ kỹ thuật cao, giàu kinh nghiệm thực tiễn. Đây là nền tảng quan trọng giúp Công ty duy trì chất lượng dịch vụ, tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Song song với đó, hệ thống máy móc – thiết bị do Công ty phân phối được nhập khẩu từ các thương hiệu hàng đầu thế giới như XCMG, KCP, Zton. Nhờ hợp tác với các tập đoàn uy tín này, sản phẩm do Công ty cung cấp luôn đảm bảo độ bền bỉ, an toàn và hạn chế tối đa sự cố kỹ thuật trong quá trình vận hành. Hiện nay, Công ty đã được cấp chứng nhận là đại lý phân phối chính thức các dòng máy xây dựng của XCMG – tập đoàn sản xuất thiết bị xây dựng hàng đầu Trung Quốc, cùng các thương hiệu Zton là đơn vị chuyên sản xuất cầu tự hành và xe nâng người với thị phần nằm trong top dẫn đầu tại Hàn Quốc.

Trong chiến lược phát triển giai đoạn tới, Công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mở rộng quy mô sản xuất – thị trường tiêu thụ. Với định hướng phát triển bền vững và lấy chất lượng làm trọng tâm, Công ty cam kết không ngừng củng cố vị thế, gia tăng năng lực cạnh tranh và khẳng định uy tín trên thị trường trong nước cũng như quốc tế

# GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### Ông NGUYỄN MẠNH HẢI

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng

#### Quá trình công tác

Từ 9/2006 - 3/2008

Từ 3/2008 - 11/2013

Từ 12/2013 - 4/2023

Từ 4/2023 - 9/2024

Từ 11/2024 - 2/2025

Từ 02/2025 đến nay

Cán bộ tín dụng Ngân hàng PT nhà ĐBSCL - Chi nhánh Hà Nội

Trưởng phòng tín dụng Công ty Cổ phần tài chính Sông Đà

Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP Quốc dân - Chi nhánh

Tổng Giám đốc - CTCP Tập đoàn Trimico

Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn 911



### Ông PHẠM ĐÌNH THOAN

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1990

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí - Chuyên ngành Máy xây dựng

#### Quá trình công tác

Từ 5/2013 - 12/2016

Từ 1/2017 - 06/2018

Từ 7/2018 - 4/2024

Từ 5/2017 - 05/2025

Từ 05/2025 đến nay

Nhân viên kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

Giám đốc kinh doanh bộ phận Atom CTCP Tập đoàn 911

Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn 911

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn 911

Phó Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn 911



### Ông NGUYỄN XUÂN THANH

Tổng giám đốc

Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

#### Quá trình công tác

Từ 10/2006 - 8/2010

Từ 10/2010 - 01/2011

Từ 08/2011 - 11/2017

Từ 01/2018 - 06/2022

Từ 08/2022 - 09/2024

Từ 23/11/2024 - 05/2025

Từ 05/2025 đến nay

Chuyên viên phòng kinh doanh Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam

Tổng Giám đốc (Phụ trách mảng Xuất khẩu Đá ốp lát toàn cầu) CTCP XNK Sunflower Việt Nam

Giám đốc Phát triển dự án của Tập đoàn T&T

Phó Chủ tịch HĐQT của CTCP Việt SơnThanh Xuân

Tổng Giám đốc của Công ty Sản xuất & XNK Sunflower T&T Việt Nam

Phó chủ tịch của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn 911



### Bà NGUYỄN THỊ THƠM

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1983

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

#### Quá trình công tác

Từ 6/2006 - 2009

Từ 2009 - 2/2011

Từ 10/2011 - 4/2024

Từ 4/2024 - 6/2024

Từ 6/2024 - 2/2025

Từ 2/2025 - nay

Kế toán viên CTCP hóa chất Tiến Hoàng

Kế toán trưởng CTCP hóa chất Tiến Hoàng

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn 911

Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn 911

Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn 911

Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn 911



### Ông NGHIÊM ĐỨC THUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1978  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí - Chuyên ngành máy xây dựng

#### Quá trình công tác

Từ 10/2001 - 6/2006  
Từ 7/2006 - 7/2007  
Từ 8/2007 - 12/2010  
Từ 1/2011 - 2/2015  
Từ 12/2016 - 4/2024  
Từ 4/2024 - nay

Kỹ sư Phó phòng Máy thiết bị Công ty Cầu 14  
Kỹ sư, Kỹ thuật viên công trường CTCP Đầu tư xây dựng CTGT HN  
Kỹ sư, Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật kế hoạch CTCP Vạn Xuân  
Trưởng phòng Kỹ thuật kế hoạch CTCP Vạn Xuân  
Giám đốc Kinh doanh CTCP Tập đoàn 911  
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn 911



### Ông TRẦN TĂNG HẢI

Thành viên Hội đồng quản trị Độc lập

Năm sinh: 1984  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngôn ngữ - Chuyên ngành Tiếng Hàn

#### Quá trình công tác

10/2016 đến nay  
Từ 05/2024 đến nay

Phó giám đốc Công ty TNHH z-ton international vina  
Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

### Ông ĐÌNH TIẾN HÙNG

Thành viên Hội đồng quản độc lập

Năm sinh: 1986  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

#### Quá trình công tác

01/2010 đến 12/2012  
01/2013 đến 12/2016  
01/2017 đến nay  
05/2025 - đến nay

Nhân viên kinh doanh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sunflower Việt Nam  
Phó phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sunflower Việt Nam  
Giám đốc phát triển dự án Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sunflower Việt Nam  
Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### Ông NGUYỄN XUÂN THANH

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

#### Ông PHẠM ĐÌNH THOAN

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

#### Ông NGHIÊM ĐỨC THUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Thông tin chi tiết xem ở mục Hội đồng quản trị



### Bà NGUYỄN THỊ THU HUỆ

Phó tổng giám đốc

Năm sinh: 1981  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành tiếng Trung

#### Quá trình công tác

Từ 5/2011 đến tháng 5/2021  
Từ 5/2021 đến tháng 9/2025  
Từ tháng 9/2025 đến nay

Nhân viên kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn 911  
Trưởng phòng xuất nhập khẩu tại Công ty Cổ phần Tập đoàn 911  
Phó tổng giám đốc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn 911



### Bà ĐOÀN THỊ LOAN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh: 1989  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

#### Quá trình công tác

2019 - 2025  
Từ 03/2025 - đến nay

Kế toán trưởng Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Gia Lâm  
Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

## BAN KIỂM SOÁT

### Bà TRẦN THỊ KIM DUNG

Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1996  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

#### Quá trình công tác

Từ 6/2017 - 6/2018

Kế toán viên CTCP Đầu tư xây dựng & Thương

Từ 3/2019 - 4/2020

Kế toán viên Công ty TNHH Hi-Medic

Từ 4/2020 - 6/2024

Kế toán viên CTCP Y tế GH

Từ 6/2024 - nay

Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn 911

### Bà TRẦN NGỌC ANH

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1993  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

#### Quá trình công tác

Từ 6/2018 - 11/2020

Nhân viên kế toán Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phú Xuân

Từ 06/2022 - 05/2023

Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần ADDED-VALUE

Từ tháng 06/2023 - 02/2024

Nhân viên kế toán Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển HC Quốc tế

Từ tháng 06/2024 - nay

Thành viên BKS công ty cổ phần Tập đoàn 911

### Bà LÊ THỊ LOAN

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1978  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

#### Quá trình công tác

Từ 6/2017 - 6/2023

Kế toán tổng hợp CTCP Xây dựng và Thương mại Gia Lâm

Từ 6/2023 - nay

Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn 911



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### MỤC TIÊU

Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 tiếp tục đẩy mạnh công tác kiện toàn hệ thống quản trị theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động điều hành và sản xuất – kinh doanh. Việc ứng dụng công nghệ và tối ưu quy trình không chỉ góp phần nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ công nhân viên mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong dài hạn. Song song với đó, Công ty tập trung đa dạng hóa danh mục sản phẩm – dịch vụ, mở rộng địa bàn kinh doanh và gia tăng độ phủ thị trường, nhằm đáp ứng linh hoạt nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trên toàn quốc. Với định hướng chiến lược rõ ràng và tầm nhìn dài hạn, Công ty quyết tâm củng cố và khẳng định vị thế thương hiệu là một trong Top 10 đơn vị cung cấp máy móc, thiết bị thi công uy tín và hàng đầu tại thị trường Việt Nam.

Về mục tiêu tăng trưởng: “Bước sang năm 2026, với tầm nhìn chiến lược và niềm tin sắt đá vào nội lực của doanh nghiệp, chúng tôi đặt mục tiêu doanh thu cán mốc 880 tỷ đồng. Đây không chỉ là một con số tài chính đơn thuần, mà là minh chứng cho sự bứt phá mạnh mẽ, phản ánh kỳ vọng của chúng tôi trong việc chinh phục các phân khúc thị trường khó tính và khẳng định vị thế dẫn đầu trong chu kỳ tăng trưởng mới.”



Về danh mục sản phẩm và mở rộng thị trường: “Bên cạnh những dòng sản phẩm chủ lực vốn đã làm nên thương hiệu 911 như: Xúc đào, cầu tự hành, cầu chuyên dùng, xe bơm bê tông... Năm 2026, Công ty sẽ thực hiện cú ‘chuyển mình’ mang tính chiến lược thông qua việc mở rộng quy mô sang các phân khúc thiết bị năng lượng tái tạo và hệ sinh thái máy móc thông minh. Chúng tôi chú trọng tích hợp các giải pháp vận hành bằng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ tiết kiệm nhiên liệu, nhằm tạo ra những giá trị cộng hưởng, giúp Quý đối tác tối ưu hóa hiệu suất công trình và chung tay cùng Tập đoàn 911 kiến tạo những giá trị xanh bền vững cho tương lai

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



### Kiện toàn hệ thống và nâng cao năng lực quản trị

Công ty luôn ưu tiên hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đồng thời nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ công nhân viên, đa dạng hóa danh mục sản phẩm – dịch vụ và mở rộng lĩnh vực hoạt động nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh.

### Đẩy mạnh xây dựng và quảng bá thương hiệu

Tăng cường hoạt động truyền thông, quảng bá hình ảnh doanh nghiệp và sản phẩm đến khách hàng, đối tác thông qua sự đồng lòng và nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo cùng toàn thể nhân sự, qua đó củng cố vị thế và độ nhận diện thương hiệu trên thị trường.

### Gắn hoạt động kinh doanh với bảo vệ môi trường

Công ty cam kết phát triển theo hướng bền vững, liên tục cải tiến và đổi mới công nghệ nhằm tiết kiệm năng lượng, tối ưu nguyên vật liệu và giảm thiểu chất thải, góp phần bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

### Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Đẩy mạnh công tác đào tạo, khuyến khích tinh thần sáng tạo và ứng dụng công nghệ trong công việc, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động.

### Tuân thủ pháp luật và đảm bảo quyền lợi người lao động

Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn lao động, bảo đảm đầy đủ quyền lợi chính đáng của người lao động; đồng thời cải thiện thu nhập và nâng cao chất lượng đời sống cho cán bộ công nhân viên.

### Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

Chủ động tham gia các hoạt động an sinh xã hội, đóng góp tích cực cho cộng đồng, qua đó nâng cao uy tín và hình ảnh doanh nghiệp phát triển bền vững, có trách nhiệm.



## MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỤ THỂ TRONG NĂM 2026

Chinh phục cột mốc doanh thu 880 tỷ đồng: Đây là mục tiêu chiến lược, khẳng định sự bứt phá của NO1 trong việc cung ứng thiết bị cho các đại công trình và dự án hạ tầng trọng điểm

Củng cố “Xương sống” máy công trình: Tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong các dòng sản phẩm truyền thống như Xúc đào, Cầu tự hành, Cầu chuyên dùng, Xe bơm bê tông. Đồng thời, chúng tôi sẽ mở rộng mạnh mẽ danh mục sản phẩm sang dòng Xúc lật và Xe nâng để bao phủ trọn vẹn nhu cầu của các tổng thầu và đơn vị thi công.

Đột phá với Vận tải xanh (Taxi điện): Dự kiến trước ngày 30/04/2026, hệ thống Taxi điện của Tập đoàn đã chính thức lăn bánh tại các thị trường năng động: Đồng Nai, Bình Dương và TP. Hồ Chí Minh. đây là bước đi chiến lược nhằm đa dạng hóa hệ sinh thái dịch vụ của 911.

Nâng cao năng lực kỹ thuật: Cử đội ngũ kỹ sư và cán bộ kỹ thuật trực tiếp sang các nhà máy đối tác nước ngoài để tiếp nhận chuyển giao công nghệ. Mục tiêu là làm chủ các dòng máy thế hệ mới, đảm bảo dịch vụ bảo hành, bảo trì tại công trường luôn nhanh nhất và chuyên nghiệp nhất

## MỤC TIÊU TRUNG VÀ DÀI HẠN

Top 10 nhà cung cấp hàng đầu: Kiên trì mục tiêu đưa Tập đoàn 911 giữ vững vị trí trong Top 10 đơn vị cung cấp máy thi công xây lắp uy tín nhất Việt Nam về cả thị phần lẫn chất lượng dịch vụ.

Số hóa vận hành: Ứng dụng công nghệ trong quản lý thiết bị và phụ tùng, giúp khách hàng dễ dàng theo dõi, đặt hàng và tối ưu hóa thời gian chờ đợi linh kiện – yếu tố quyết định tiến độ của mọi công trình

Quản trị nhân văn: Lấy con người làm gốc, đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động và không ngừng cải thiện thu nhập cho đội ngũ cán bộ nhân viên – những người trực tiếp gắn bó với các bánh xe và những mét khối bê tông

## MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển gắn liền với Trách nhiệm: Không chỉ tập trung vào lợi nhuận, 911 cam kết chia sẻ giá trị với cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội thiết thực.

Chiến lược xanh: Mở rộng quy mô Taxi điện lan tỏa khắp khu vực Đông và Tây Nam Bộ, góp phần giảm thiểu khí thải và bảo vệ môi trường theo đúng cam kết phát triển bền vững.

Giá trị cốt lõi: Chúng tôi xây dựng tương lai dựa trên ba trụ cột: Kinh doanh bằng sự uy tín; Đối xử công bằng với đối tác; và Cam kết xanh trong mọi lộ trình

## RỦI RO KINH TẾ

### Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2025 ước tính tăng 8,46% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức tăng cao nhất của quý IV các năm trong giai đoạn 2011-2025, duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 7,05%, quý II tăng 8,16%, quý III tăng 8,25%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,70%, đóng góp 5,13% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,73%, đóng góp 45,80%; khu vực dịch vụ tăng 8,82%, đóng góp 49,07%. Về sử dụng GDP quý IV/2025, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,15% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 8,92%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 19,34%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 19,40%
- GDP năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng mạnh tất yếu kéo theo nhu cầu về thiết bị thi công như máy xúc, cần cẩu gia tăng. Trong bối cảnh thị trường sôi động, các doanh nghiệp phân phối thường chủ động nhập khẩu số lượng lớn để đón đầu nhu cầu, dẫn đến giá vốn và quy mô hàng tồn kho tăng nhanh. Đồng thời, xu hướng bán hàng trả góp, tín dụng thương mại nơi lòng cũng khiến rủi ro tài chính tích tụ.
- Tuy nhiên, ngành thiết bị thi công có tính chu kỳ cao. Khi tốc độ tăng trưởng chậm lại hoặc đầu tư công và bất động sản giảm tốc, nhu cầu thị trường có thể suy giảm đột ngột. Nếu không tiêu thụ kịp lượng hàng đã nhập, doanh nghiệp sẽ đối mặt với tồn kho lớn, chi phí lưu kho tăng, áp lực lãi vay và nguy cơ suy giảm giá trị tài sản. Điều này không chỉ làm ứ đọng vốn mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tiền và hiệu quả kinh doanh.
- Trước bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 cần xây dựng chiến lược quản trị hàng tồn kho và rủi ro tài chính một cách chủ động và thận trọng. Việc chủ động xây dựng chiến lược phòng ngừa sẽ giúp doanh nghiệp không rơi vào tình trạng tồn kho quá mức, hạn chế lãng phí nguồn vốn và đảm bảo sự ổn định, bền vững trong dài hạn

### Rủi ro lạm phát

Năm 2025, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,31% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, cho thấy lạm phát được kiểm soát ở mức tương đối ổn định. Tuy nhiên, trong thời gian tới vẫn tồn tại một số yếu tố có thể gây áp lực lên mặt bằng giá. Sự phục hồi của nền kinh tế và gia tăng tổng cầu có thể khiến nhu cầu tiêu dùng tăng mạnh, đặc biệt đối với các nhóm hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm và dịch vụ. Bên cạnh đó, biến động giá nguyên nhiên liệu trên thị trường thế giới, thay đổi tỷ giá hay việc điều chỉnh giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý như điện, y tế, giáo dục cũng có thể tác động làm gia tăng lạm phát. Ngoài ra, tâm lý kỳ vọng lạm phát của người dân và doanh nghiệp cũng có thể tạo thêm áp lực lên giá cả thị trường. Những biến động về lạm phát có thể ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người tiêu dùng và hoạt động của doanh nghiệp. Do đó, ban lãnh đạo Tổng công ty luôn chủ động tăng cường kiểm soát chi phí, quản lý chặt chẽ biến động giá đầu vào và triển khai các biện pháp quản trị phù hợp nhằm hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh từ lạm phát

### Rủi ro lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính quan trọng mà doanh nghiệp cần thường xuyên theo dõi để xây dựng chiến lược kinh doanh và đầu tư phù hợp. Lãi suất có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của doanh nghiệp, bởi khi lãi suất tăng sẽ làm gia tăng chi phí tài chính, giảm nhu cầu vay vốn cho các dự án đầu tư và gia tăng rủi ro đòn bẩy. Đồng thời, các yếu tố như tăng trưởng kinh tế, nhu cầu đầu tư, hoạt động xuất nhập khẩu cũng tác động đến nhu cầu tín dụng của nhóm khách hàng doanh nghiệp. Trong thời gian qua, Lãi suất huy động tại các ngân hàng thương mại có xu hướng tăng nhẹ trong năm 2025 do áp lực thanh khoản và tăng trưởng tín dụng. Lãi suất cho vay nhìn chung vẫn được giữ ổn định hoặc giảm nhẹ để hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn với chi phí hợp lý và hỗ trợ doanh nghiệp. Tuy nhiên, rủi ro lãi suất vẫn có thể ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911. Khi lãi suất thị trường tăng, chi phí sử dụng vốn và chi phí tài chính của Công ty sẽ gia tăng, làm giảm biên lợi nhuận và gây áp lực lên dòng tiền. Bên cạnh đó, lãi suất cao còn có thể khiến các khách hàng của Công ty, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng và bất động sản, thu hẹp kế hoạch đầu tư hoặc hạn chế vay vốn, từ đó làm giảm nhu cầu đối với sản phẩm và ảnh hưởng đến doanh thu. Do đó, Công ty cần chú trọng quản trị rủi ro lãi suất thông qua việc đa dạng hóa nguồn vốn, tối ưu cơ cấu tài chính, tăng tỷ trọng vốn trung và dài hạn với lãi suất ổn định, đồng thời kiểm soát chặt chẽ nợ vay nhằm giảm thiểu tác động bất lợi từ biến động lãi suất và duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh

## RỦI RO PHÁP LUẬT

Việc thay đổi luật pháp cũng như các thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh hiện tại sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn thiện hệ thống luật pháp, tạo ra sự thông thoáng hơn về các thủ tục hành chính để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán; vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong hệ thống văn bản pháp quy nói chung. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại... Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

Là doanh nghiệp hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến luật doanh nghiệp, luật thuế, quy định về Công ty cổ phần... Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện, tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

Rủi ro pháp lý liên quan đến các thay đổi, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, hay luật thuế. Những thay đổi trong chính sách quản lý, điều hành từ các cơ quan chủ quản sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

- Biến động tỷ giá và chi phí nhập khẩu: Phần lớn máy móc, thiết bị, phụ tùng tại Việt Nam được nhập khẩu, nên khi tỷ giá ngoại tệ biến động, giá vốn hàng hóa có thể tăng cao. Các chính sách thuế nhập khẩu và chi phí logistics cũng có thể thay đổi, ảnh hưởng đến giá bán và biên lợi nhuận
- Biến động chính sách thuế và hải quan: Các chính sách liên quan đến thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng (VAT), và quy định hải quan có thể thay đổi, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Các thủ tục nhập khẩu phức tạp hoặc thay đổi có thể làm chậm trễ quá trình cung ứng hàng hóa
- Cạnh tranh cao và áp lực giá cả: Có sự cạnh tranh mạnh mẽ từ cả các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài. Sự xuất hiện của hàng giả, hàng nhái hoặc hàng xách tay không chính ngạch làm giảm lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp chính thống. Khách hàng có xu hướng tìm kiếm giá rẻ, gây áp lực lên biên lợi nhuận.



## RỦI RO CÔNG NGHỆ

Công nghệ ra đời là một bước đột phá lớn trong quá trình phát triển của nhân loại. Ngoài việc mang lại nhiều lợi ích, việc áp dụng công nghệ vẫn có rất nhiều rủi ro.

Các dòng máy móc, thiết bị liên tục cải tiến, khiến sản phẩm cũ nhanh chóng lỗi thời, gây áp lực tồn kho. Một số thiết bị có thể bị thay thế

bởi công nghệ mới hoặc xu hướng tự động hóa, giảm nhu cầu đối với các dòng sản phẩm truyền thống. Do đó, các doanh nghiệp trong ngành luôn phải thu thập thông tin, cập nhật và liên tục đổi mới. Nếu chậm thay đổi công nghệ nhiều Doanh nghiệp sẽ đứng trên bờ vực phá sản.

Để giảm thiểu những rủi ro công nghệ, Công ty luôn chủ động theo dõi, cập nhật sự phát triển của Khoa học công nghệ, ứng dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các máy móc, thiết bị luôn được công ty nhập từ các nhà cung cấp uy tín, đảm bảo đồng bộ về chất lượng cũng như công nghệ. Đối với các máy móc đã lỗi thời, lạc hậu không còn phù hợp với nhu cầu của thị trường hoặc đã khấu hao hết, công ty chủ động áp dụng các biện pháp thanh lý nhằm thu hồi vốn để đầu tư vào các máy móc mới, công nghệ hiện đại, đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

## RỦI RO KHÁC

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão, lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố...nếu có sẽ gây thiệt hại về tài sản và con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty trên quy mô lớn. Để hạn chế tối đa thiệt hại, công ty đã tham gia các hợp đồng bảo hiểm cho máy móc, thiết bị và tài sản cố định của Công ty.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% Thực hiện so với Kế hoạch
Doanh thu Thuần	880 tỷ đồng	1.044 tỷ đồng	18,64%
Lợi nhuận sau thuế	18 tỷ đồng	7,9 tỷ đồng	-56,11%

Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2023-2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	2025	Tỷ trọng 2025/2024
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	611.497.370.615	802.345.438.436	1.044.065.886.650	30,13%
Doanh thu hoạt động tài chính	37.533.647.597	16.136.856.747	11.046.726.214	-31,54%
Thu nhập khác	1.993.847.659	1.329.890.050	620.917	-99,95%
Giá vốn hàng bán	576.670.582.359	749.216.646.155	954.928.454.004	27,46%
Chi phí bán hàng	9.428.906.975	15.177.370.850	20.146.782.826	32,74%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.116.579.232	18.738.577.590	48.705.343.652	159,92%
Chi phí khác	663.450.247	1.146.371.981	6.947.264.853	506,02%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19.922.131.114	23.522.380.507	19.156.128.884	-18,7%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.909.914.689	18.034.938.891	7.924.213.957	-56,06%

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán

Về tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Trong năm 2025, Công ty ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu tích cực so với kế hoạch đã đề ra. Cụ thể, doanh thu thực hiện đạt hơn 1.044 tỷ đồng, tăng trên 18% so với kế hoạch được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Tuy nhiên, lợi nhuận chưa đạt kỳ vọng, chủ yếu do chi phí đầu vào gia tăng. Với đặc thù ngành máy móc có giá trị lớn, đòi hỏi nguồn nhân lực đáng kể để triển khai, các chi phí liên quan theo đó cũng tăng mạnh. Trước bối cảnh này, Công ty đang chủ động tái cấu trúc chi phí, tối ưu hóa nguồn lực nhằm kiểm soát chi phí phát sinh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2025
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.077.829.029.324
Doanh thu hoạt động tài chính	15.575.496.335
Thu nhập khác	435.377.093
Giá vốn hàng bán	983.350.903.074
Chi phí bán hàng	21.841.050.373
Chi phí quản lý doanh nghiệp	56.209.921.100
Chi phí khác	7.217.160.171
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18.236.440.993
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.914.231.242

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán

Năm 2025, Công ty ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, với mức tăng hơn 30% so với năm 2024. Kết quả này phản ánh sự phục hồi và mở rộng tích cực của thị trường thiết bị máy móc trọng điểm, đồng thời cho thấy Công ty đã tận dụng hiệu quả các cơ hội kinh doanh trong ngành máy xúc, cần cầu vốn có giá trị lớn và tính cạnh tranh cao. Tuy nhiên, bên cạnh cơ hội, Công ty cũng phải đối mặt với không ít thách thức. Giá vốn hàng bán tăng mạnh hơn 27%, chủ yếu do chi phí nhập khẩu và mua mới máy móc thiết bị tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận gộp. Đồng thời, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng đáng kể, xuất phát từ các khoản đầu tư mở rộng nhân sự kỹ thuật, phát triển dịch vụ hậu mãi, chi phí vận hành kho bãi, bảo hiểm thiết bị và các chi phí tài chính liên quan đến hoạt động đầu tư thiết bị. Doanh thu hoạt động tài chính giảm chủ yếu do ảnh hưởng từ chênh lệch tỷ giá liên quan đến việc đánh giá lại các khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ. Kết quả là, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cũng như lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2025 đều có sự sụt giảm so với năm trước, phần lớn do chi phí tăng nhanh vượt tốc độ tăng doanh thu. Bước sang năm 2026, Công ty đã và đang triển khai nhiều giải pháp quyết liệt nhằm kiểm soát và tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa hiệu quả vận hành để nâng cao khả năng sinh lời và duy trì sự phát triển bền vững.

Song song với đó, năm 2025 cũng đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược đa dạng hóa kinh doanh khi Công ty thành lập thêm 02 công ty con. Mặc dù các mảng kinh doanh mới này chưa ghi nhận hiệu quả lớn ngay lập tức, nhưng Công ty đánh giá cao tiềm năng phát triển lâu dài và sẽ tiếp tục đầu tư, phát triển nhằm tận dụng tốt các cơ hội mở rộng trong giai đoạn tới

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Danh sách ban Điều hành

Thành viên Ban Điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Thanh	Tổng Giám đốc	26/05/2025	
Ông Nghiêm Đức Thuận	Phó Tổng Giám đốc	12/04/2024	
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Phó Tổng Giám đốc	06/09/2025	
Ông Nguyễn Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	06/05/2024	08/03/2025
Ông Phạm Đình Thoan	Phó Tổng Giám đốc	26/05/2025	05/09/2025
Bà Đoàn Thị Loan	Kế toán trưởng	08/03/2025	

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban điều hành: Đã được trình bày tại mục Ban Lãnh Đạo



## Những thay đổi trong ban Điều hành

Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc công ty với Ông Nguyễn Trung Hiếu theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2025/NQ-HĐQT-911 ngày 08/03/2025;

Miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc Công ty với Ông Phạm Đình Thoan theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2025/NQ-HĐQT-911 ngày 05/09/2025;

Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty với Ông Nguyễn Xuân Thanh theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2025/NQ-HĐQT-911;

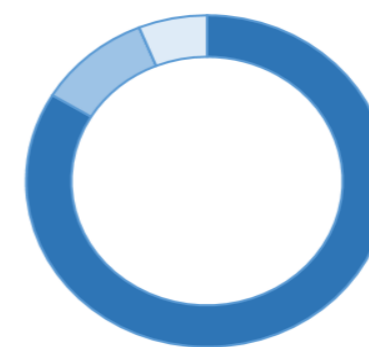
Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc công ty với bà Nguyễn Thị Thu Huệ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2025/NQ-HĐQT-911

## Số lượng cán bộ, nhân viên

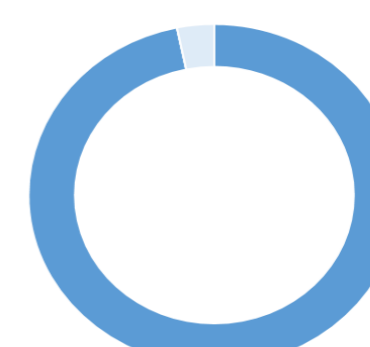
Tiêu chí	Diễn giải	Năm 2024	Năm 2025
Lao động theo trình độ	Trình độ Đại học và trên Đại học	41	36
	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	5	0
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	0	0
	Lao động phổ thông	3	2
Theo đối tượng lao động	Lao động trực tiếp	49	38
	Lao động gián tiếp	0	0
Theo giới tính	Nam	31	23
	Nữ	15	15
Theo cấp quản lý	Quản lý cấp cao	5	4
	Quản lý cấp trung	10	7
	Quản lý cấp chi nhánh	3	1
	Chuyên viên, nhân viên	28	26
	Lao động khác	3	0
Tổng cộng		49	38



Cơ cấu lao động theo trình độ năm 2024



Cơ cấu lao động theo trình độ năm 2025



■ Trình độ Đại học và trên Đại học
 ■ Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
 ■ Lao động phổ thông

## Chính sách liên quan tới người lao động

### Chính sách đãi ngộ, phúc lợi:

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm đau, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động cụ thể:

Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.

Nghỉ phép năm 14 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc độc hại.

Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày. Nghỉ Tết dương lịch 02 ngày nghỉ, Tết âm lịch 07 ngày, nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày, nghỉ lễ 30/04 nghỉ 01 ngày, nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày, nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật

### Chính sách lương và thưởng:

CBCNV của Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy cương vị công tác mà CBCNV công ty còn nhận được phụ cấp liên quan. Việc trả lương của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động, làm việc gì, giữ chức vụ gì thì trả lương theo công việc, chức vụ đó. Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa đáng (không hạn chế mức tối đa) đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên CBCNV không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc trả lương, thưởng luôn đảm bảo dân chủ, công khai



### Chính sách tuyển dụng nhân viên:

Mục tiêu tuyển dụng: Công ty thu hút, tuyển dụng và sắp xếp nhân sự có trình độ, năng lực phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh. Việc tuyển dụng đảm bảo minh bạch, công bằng, tối ưu hóa nguồn nhân lực và tạo điều kiện phát triển cho nhân viên.

Nguyên tắc tuyển dụng: Tuyển dụng dựa trên nhu cầu thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của công ty, Minh bạch, công bằng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, vùng miền, Ưu tiên các ứng viên có kinh nghiệm và năng lực phù hợp với vị trí công việc, Đánh giá ứng viên qua các tiêu chí chuyên môn, kỹ năng làm việc và phẩm chất cá nhân.

Chính sách thu hút nhân tài: Chế độ lương, thưởng cạnh tranh dựa trên năng lực và đóng góp, Chính sách đào tạo, phát triển nghề nghiệp rõ ràng, Môi trường làm việc chuyên nghiệp, nhiều cơ hội thăng tiến, Phúc lợi đầy đủ: bảo hiểm, nghỉ phép, thưởng lễ Tết, hỗ trợ ăn trưa, xăng xe, điện thoại (tùy theo vị trí)



### Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên:

Công ty có xây dựng một quy chế đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty. Quy chế đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng theo quy định của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm, điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất của Công ty trong từng thời kỳ, khi cần đổi lao động thiếu nghề nào Công ty sẽ tuyển dụng nghề đó.

Mỗi nhân viên mới của Công ty đều trải qua khóa đào tạo hội nhập bao gồm: giới thiệu tổng quan về công ty, văn hóa công ty; Giới thiệu tổng quan về Công ty, văn hóa Công ty, sơ đồ tổ chức, tham quan Công ty, hướng dẫn phương tiện và điều kiện làm việc, lập bảng mô tả công việc và giao nhiệm vụ cho nhân viên mới, hướng dẫn các nội dung liên quan đến công việc được giao... Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 60-70h/nhân viên.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Căn cứ nhu cầu đào tạo của Công ty và định hướng phát triển, quy hoạch cán bộ, phòng hành chính nhân sự cùng với các bộ phận chuyên môn xác định nhu cầu đào tạo trong năm. Đối với các bộ phận có nhu cầu đào tạo nhân viên đột xuất thì trường bộ phận làm đề nghị trình Tổng Giám đốc phê duyệt và xem xét phê duyệt. Sau khi kế hoạch đào tạo đã được Tổng Giám đốc phê duyệt, phòng Hành chính nhân sự phối hợp với các bộ phận xác định chương trình đào tạo để phát triển kỹ năng cho người lao động, bao gồm các công việc: Lên lịch đào tạo, thời gian và địa điểm đào tạo, danh sách người tham gia đào tạo, nội dung đào tạo, kinh phí tham gia đào tạo, kết quả đào tạo.

Công ty thường xuyên khuyến khích và yêu cầu nhân viên củng cố các kiến thức đã học được cách thức thực hiện công việc ngay trong quá trình làm việc. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các chương trình hướng dẫn tại chỗ đối với các nhân viên vận hành máy, cùng các chuyên viên, nhân viên bán hàng...

### Chính sách tuyển dụng nhân viên:

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm

## Các chương trình đào tạo trọng điểm trong năm 2025

Năm 2025, Tập đoàn 911 chú trọng đầu tư mạnh mẽ vào nguồn nhân lực thông qua chuỗi chương trình đào tạo chuyên sâu và thực chiến:



### Bản lĩnh Đại sứ kinh doanh 911:

Chương trình tập trung vào nghệ thuật thương thuyết và tư vấn giải pháp thiết bị công trình chuyên sâu, giúp đội ngũ kinh doanh thấu hiểu và đồng hành hiệu quả cùng khách hàng

### Diễn đàn: Kết nối niềm tin – Lan tỏa giá trị:

Chuỗi Talkshow chia sẻ về văn hóa doanh nghiệp và kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp, xây dựng hình ảnh người cán bộ 911 chuẩn mực trong kỷ nguyên mới

### Hành trình Tri thức và Hợp tác toàn cầu:

Chương trình tu nghiệp tại các nhà máy đối tác chiến lược nước ngoài nhằm tiếp nhận chuyển giao công nghệ và nghiên cứu các dòng máy xây dựng thế hệ mới

### Quản trị mục tiêu – Sài bước thành công:

Khóa đào tạo phương pháp lập kế hoạch khoa học và quản trị KPIs, đảm bảo mọi chiến lược kinh doanh của Tập đoàn đều về đích đúng hạn.

### Nâng tầm thủ lĩnh – Tối ưu vận hành:

Chương trình huấn luyện đặc biệt dành cho đội ngũ quản lý cấp trung nhằm nâng cao năng lực điều hành và xây dựng đội ngũ kế thừa vững mạnh.

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

### Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2025, Công ty không thực hiện các khoản Đầu tư lớn

### Các công ty con, công ty liên kết Năm 2025:

Trong năm 2025, Công ty thành lập 02 công ty con: Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ 911 Group Future và Công ty Cổ phần sản xuất và phát triển dịch vụ kỹ thuật 911 Call me.



### Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con

#### Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ 911 Group Future

Chỉ tiêu	Năm 2025
Tổng tài sản	96.269.764.891
Vốn chủ sở hữu	28.537.243.750
Lợi nhuận sau thuế	(1.462.756.250)

#### Công ty Cổ phần sản xuất và phát triển dịch vụ kỹ thuật 911 Call me

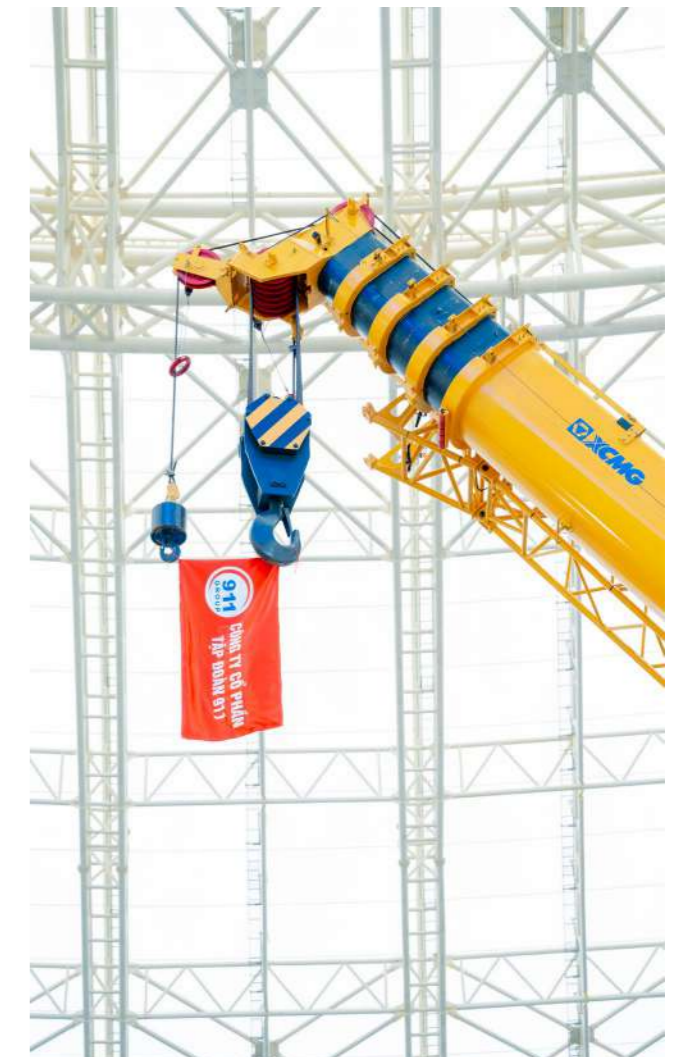
Chỉ tiêu	Năm 2025
Tổng tài sản	11.541.447.269 VNĐ
Vốn chủ sở hữu	9.432.150.805 VNĐ
Lợi nhuận sau thuế	(567.849.195) VNĐ

#### Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ 911 Group Future

Địa chỉ: Số 782C Quốc lộ 51, khu phố 3, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai  
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Cung cấp dịch vụ vận chuyển & dịch vụ sửa chữa xe

#### Công ty Cổ phần sản xuất và phát triển dịch vụ kỹ thuật 911 Call me

Địa chỉ: TC14-HH01 Khu đô thị Việt Hưng, đường Lưu Khánh Đàm, phường Việt Hưng, TP Hà Nội  
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Kinh doanh phụ tùng thay thế máy xây dựng và cung cấp dịch vụ sửa chữa máy móc công trình



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

## Tình hình tài chính của Công ty

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	537.731.592.625	724.839.929.218	34,8
Doanh thu thuần	802.345.438.436	1.044.065.886.650	30,13
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.522.380.507	19.156.128.884	-18,56
Lợi nhuận khác	183.518.069	-6.946.643.936	-3885,26
Lợi nhuận trước thuế	23.705.898.576	12.209.484.948	-48,5
Lợi nhuận sau thuế	18.034.938.891	7.924.213.957	-56,06
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	79,84%	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán

Chỉ tiêu	Năm 2025
Tổng giá trị tài sản	807.926.919.790
Doanh thu thuần	1.077.829.029.324
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.236.440.993
Lợi nhuận khác	(6.781.783.078)
Lợi nhuận trước thuế	11.454.657.915
Lợi nhuận sau thuế	6.914.231.242
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-

Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán



Tính đến ngày 31/12/2025, tổng giá trị tài sản của Công ty đã tăng hơn 30% so với đầu năm, phản ánh sự mở rộng cả về tài sản ngắn hạn và dài hạn. Tuy nhiên, mặc dù quy mô tài sản tăng trưởng rõ rệt, kết quả hoạt động kinh doanh lại chưa thực sự tích cực khi lợi nhuận các khoản chính đều giảm so với năm 2024, chủ yếu do chi phí tăng cao. Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực máy móc xây dựng. Dù hoạt động xây dựng, đặc biệt trong các dự án đầu tư công, có phần mở rộng, nhưng việc cung cấp máy móc chưa đạt được kỳ vọng. Chi phí nhập khẩu máy móc đầu vào ở mức cao, cùng với đặc thù ngành về vòng quay vốn chậm và các chi phí phát sinh khác, đã làm gia tăng áp lực chi phí lên hoạt động kinh doanh. Trước bối cảnh này, Công ty đang tập trung triển khai nhiều biện pháp tối ưu hóa chi phí đầu vào và nâng cao hiệu quả kinh doanh nhằm thúc đẩy tăng trưởng bền vững và cải thiện kết quả tài chính trong những năm tiếp theo



## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,081	1,49
Hệ số thanh toán nhanh	1,282	1,18
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,414	0,575
Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,709	1,352
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	4,935	1,56
Vòng quay tổng tài sản	1,643	1,653
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0224	0,007
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,057	0,0254
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,033	0,0125
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,029	0,0183

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## Cổ phần

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn 911
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	NO1
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/ cổ phiếu
Ngày bắt đầu niêm yết	28/11/2022, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 được niêm yết và giao dịch lần đầu tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX) với mã chứng khoán NO1
Số cổ phiếu phổ thông	24.000.000 cổ phiếu
Số cổ phiếu ưu đãi	0 cổ phiếu
Số cổ phiếu đang lưu hành	24.000.000 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	24.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu
Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm (thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch)	Không có
Các chứng khoán khác	Không có

## Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

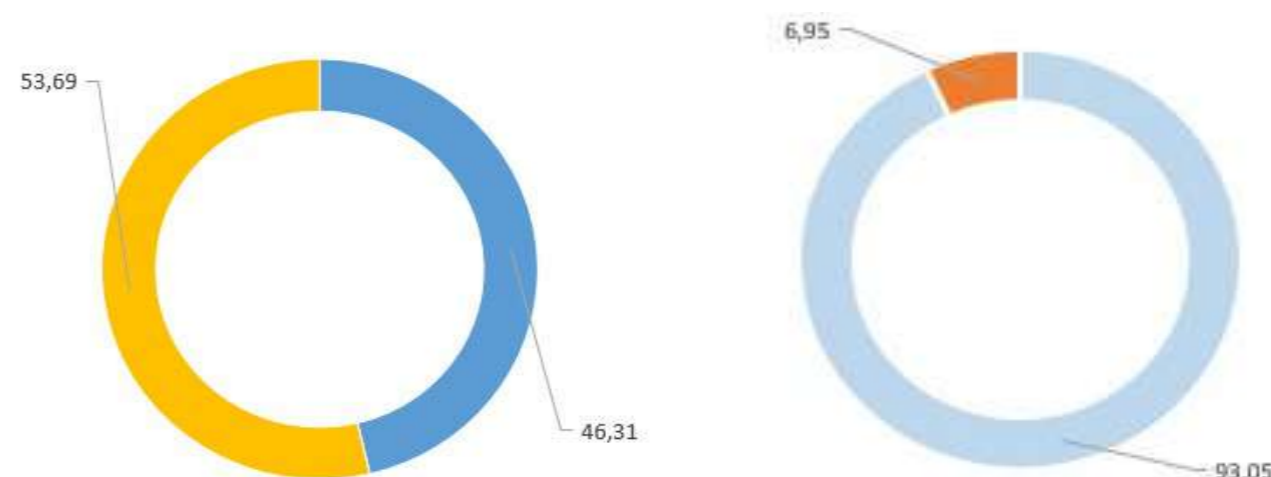
Thời điểm	Số cổ phần phát hành thêm	VĐL sau khi phát hành (VNĐ)	Phương thức tăng vốn
Năm 2011	0	3.000.000.000	Vốn góp ban đầu bằng tiền
Tháng 05/2016	2.300.000	26.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 3:23
12/2016	1.900.000	45.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 26:19
06/2017	3.500.000	80.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 9:7
06/2021	10.500.000	185.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 16:21
12/2021	5.500.000	240.000.000.000	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng

Đơn vị cấp: Căn cứ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và Sở tài chính các năm công ty có tăng vốn

## Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Căn cứ theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 chốt ngày ngày 28/11/2025

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI	0	0
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	11.114.711	46,31
	- Trong nước	9.449.311	39,37
	- Nước ngoài	1.665.400	6,94
4	Cổ đông khác	12.885.289	53,69
	- Trong nước	12.840.888	53,50
	- Nước ngoài	44.401	0,19
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>24.000.000</b>	<b>100</b>
Trong đó: - Cá nhân		22.332.000	93,05
- Tổ chức		1.668.000	6,95



Cơ cấu cổ đông lớn và Cổ đông khác

Cơ cấu cổ đông lớn cá nhân và cổ đông tổ chức



Cổ đông khác



Cổ đông cá nhân



Cổ đông lớn



Cổ đông tổ chức

**Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 49%** theo Công văn số 7891/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo Tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025

Tính hình tài chính

Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý

kế hoạch phát triển trong tương lai

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm với môi trường & xã hội



# ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025 là một năm đầy bản lề đối với Tập đoàn 911, diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động đan xen. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động điều hành hệ thống vượt qua các thách thức để đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Mặc dù thị trường máy xây dựng đối mặt với áp lực từ sự biến động của giá nguyên vật liệu và chi phí vận tải, Tập đoàn vẫn giữ vững được chuỗi cung ứng ổn định. Đặc biệt, việc nhạy bén nắm bắt xu hướng chuyển đổi xanh thông qua mảng xe điện đã tạo ra lợi thế cạnh tranh mới, giúp Công ty thích ứng kịp thời với các tiêu chuẩn môi trường khắt khe. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc đã quyết liệt triển khai các giải pháp phòng vệ rủi ro trước sự biến động mạnh của tỷ giá và lãi suất. Nhờ chính sách tài chính linh hoạt, trong thời kỳ khó khăn, Công ty vẫn bảo toàn được nguồn vốn, đảm bảo dòng tiền phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trọng điểm.

Ngoài ra, Công tác tái cấu trúc bộ máy và đẩy mạnh chuyển đổi số trong năm qua đã mang lại sự thay đổi rõ nét. Quy trình làm việc được tinh gọn, thời gian phản hồi khách hàng được rút ngắn, từ đó củng cố uy tín của thương hiệu 911 trên thị trường bán buôn, bán lẻ và cho thuê máy xây dựng. Hơn nữa, Công ty cũng chú trọng đào tạo chuyên môn và duy trì các chính sách phúc lợi tốt đã tạo nên một tập thể vững mạnh, sẵn sàng tâm thế cho những mục tiêu bứt phá trong giai đoạn tiếp theo. Nhìn chung, năm 2025 là năm khẳng định bản lĩnh và khả năng tự cường của Tập đoàn. Những nền tảng về quản trị, tài chính và con người được xây dựng trong năm qua chính là bệ phóng vững chắc để Tập đoàn 911 hướng tới mục tiêu doanh thu 880 tỷ đồng và những thành tựu lớn hơn trong năm 2026



Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	%Thực hiện/kế hoạch
Doanh thu	Tỷ đồng	880 tỷ đồng	1.044 tỷ đồng	18,64%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18 tỷ đồng	7,9 tỷ đồng	-56,11%

Năm 2025, Tập đoàn 911 đã khéo léo tận dụng các cơ hội từ thị trường để duy trì đà phát triển ổn định. Trong bối cảnh Thị trường vượt qua giai đoạn khó khăn, nhu cầu thiết bị cơ giới bắt đầu tăng trở lại. Các siêu dự án trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ, tạo ra khối lượng công việc khổng lồ trên cả nước. Đồng USD neo ở mức cao gây áp lực lên chi phí nhập khẩu máy móc, đòi hỏi sự linh hoạt trong quản trị tài chính là nguyên nhân dẫn tới việc lợi nhuận sụt giảm trong khi Doanh thu thuần tăng trưởng. Trước những bối cảnh đó, Công ty đánh giá

### Cơ hội và Thuận lợi:

Đầu tư công là động lực chính: Việc xây dựng cao tốc, sân bay, cảng biển mang lại nguồn việc dồi dào cho các dòng máy chủ lực của 911.

Hạ tầng công nghiệp mở rộng: Các khu công nghiệp mới liên tục hình thành, gia tăng nhu cầu thuê máy cơ giới. Xu hướng "Thuê thay vì mua": Khách hàng ưu tiên thuê thiết bị dài hạn để tối ưu dòng tiền. Đây là cơ hội để 911 đẩy mạnh mảng dịch vụ cho thuê trọn gói kèm bảo trì chuyên nghiệp

### Thách thức và Giải pháp:

Áp lực nguồn vốn: Một số dự án chậm tiến độ do thiếu vốn. Tập đoàn chủ động lựa chọn đối tác uy tín để đảm bảo hiệu quả vận hành.

Quản trị tài sản chặt chẽ: Tăng cường hướng dẫn khách hàng vận hành đúng kỹ thuật để giảm thiểu chi phí sửa chữa phát sinh và kéo dài tuổi thọ máy móc.

Cạnh tranh khác biệt: Trước làn sóng máy cũ giá rẻ, 911 tập trung vào chất lượng dịch vụ vượt trội và tiên phong các giải pháp xe điện xanh để giữ vững vị thế thương hiệu

## Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán

Chỉ tiêu	Năm 2025
Tổng giá trị tài sản	807.926.919.790
Doanh thu thuần	1.077.829.029.324
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.236.440.993
Lợi nhuận khác	(6.781.783.078)
Lợi nhuận trước thuế	11.454.657.915
Lợi nhuận sau thuế	6.914.231.242
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-

Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán

Xét trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đạt trên 1.077 tỷ đồng, phản ánh quy mô hoạt động lớn và khả năng tạo đà tăng trưởng ổn định trong lĩnh vực kinh doanh máy xúc, cần cẩu. Kết quả này cho thấy thị trường vẫn duy trì nhu cầu thiết bị máy móc xây dựng, đồng thời phản ánh năng lực bán hàng và dịch vụ hậu mãi hiệu quả của Công ty, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng dài hạn. Trong khi đó, doanh thu từ hoạt động tài chính đạt khoảng 15,6 tỷ đồng, tương đối khiêm tốn so với doanh thu thuần, cho thấy nguồn thu chính của Công ty vẫn tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi. Điều này phản ánh định hướng chiến lược của Công ty là tập trung tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh chính, đồng thời kiểm soát rủi ro tài chính từ các khoản đầu tư phụ trợ. Năm 2025 Công ty vẫn ghi nhận lợi nhuận, dù mức sinh lời chưa cao. Đây là tín hiệu tích cực, bởi nó không chỉ chứng minh khả năng kiểm soát chi phí và vận hành hiệu quả trong bối cảnh chi phí nhập khẩu thiết bị và chi phí quản lý tăng, mà còn đánh dấu bước tiến quan trọng để Công ty củng cố nền tảng tài chính, tạo điều kiện phát triển các mảng kinh doanh mới và mở rộng thị phần trong những năm tiếp theo. Với định hướng chiến lược và khả năng quản lý rủi ro tài chính, Công ty đang xây dựng cơ sở vững chắc để nâng cao hiệu quả kinh doanh và cải thiện biên lợi nhuận trong giai đoạn tới

# ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Tình hình tài sản

Tại thời điểm 31/12/2025 Tổng tài sản của Công ty là hơn 807 tỷ đồng, tăng hơn 50% so với thời điểm đầu năm

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	2025/2024
I. Tài sản ngắn hạn	458.760.647.718	648.257.308.203	41,3%
Tiền và các khoản tương đương tiền	105.537.221.329	125.497.852.715	18,9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	84.076.975.267	200.787.128.767	138,8%
Các khoản phải thu ngắn hạn	83.309.018.552	170.342.065.090	104,5%
Hàng tồn kho	176.197.989.059	136.821.867.833	-22,3%
Tài sản ngắn hạn khác	9.639.443.511	14.808.393.798	53,6%
II. Tài sản dài hạn	78.970.944.907	159.669.611.587	102,2%
Các khoản phải thu dài hạn	618.709.500	2.254.642.000	264,4%
Tài sản cố định	26.994.218.117	85.603.275.447	217,1%
Bất động sản đầu tư	30.000.000.000	30.000.000.000	0,0%
Tài sản dở dang dài hạn	815.982.407	23.511.936.364	2781,4%
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	20.542.034.883	18.299.757.776	-10,9%
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>537.731.592.625</b>	<b>807.926.919.790</b>	<b>50,25%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán

Xét trên bình diện tổng thể, quy mô tổng tài sản của Công ty ghi nhận mức tăng trưởng mạnh so với đầu năm. Tại thời điểm cuối năm 2025, tổng tài sản tăng hơn 50% so với cuối năm 2024, phản ánh xu hướng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh rõ rệt. Sự gia tăng này đến từ cả tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn. Cụ thể, tài sản ngắn hạn tăng hơn 41%, chủ yếu do gia tăng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Diễn biến này phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong năm qua, khi đã thành lập thêm 02 công ty con nhằm mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực phân phối máy xúc. Đối với tài sản dài hạn, giá trị ghi nhận tăng hơn 100% so với đầu năm. Mức tăng này chủ yếu đến từ việc gia tăng tài sản cố định và tài sản dở dang dài hạn. Trong đó, tài sản dở dang dài hạn tăng mạnh do phát sinh chi phí xây dựng cơ bản dở dang, bao gồm chi phí thi công xây dựng và đầu tư phần mềm. Trong năm 2025, Công ty đang triển khai các thủ tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại tỉnh Đồng Nai nhằm phục vụ mục đích xây dựng văn phòng làm việc. Bên cạnh đó, Công ty cũng đầu tư bổ sung các phần mềm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và hỗ trợ hoạt động kinh doanh. Nhìn chung, cơ cấu tài sản của Công ty có sự chuyển dịch theo hướng mở rộng và đầu tư chiều sâu, tạo nền tảng vững chắc cho việc gia tăng năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong lĩnh vực kinh doanh máy xúc.

## Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	2025/2024
I. Nợ ngắn hạn	220.365.727.846	445.968.651.389	102,38%
Phải trả người bán ngắn hạn	136.808.326.930	361.856.570.554	164,50%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	23.951.710.900	17.708.819.514	-26,06%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.246.864.660	5.533.350.709	-23,64%
Phải trả người lao động	357.959.000	3.569.603.298	897,21%
Chi phí phải trả ngắn hạn	68.827.988	715.640.357	939,75%
Phải trả ngắn hạn khác	0	1.724.809.220	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	51.932.038.368	53.580.463.205	3,17%
Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	1.279.394.532	-
II. Nợ dài hạn	2.776.473.289	40.854.645.669	1371,46%
Phải trả dài hạn khác	0	150.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.776.473.289	40.449.489.987	1356,87%
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	255.155.682	-
<b>Tổng nợ</b>	<b>223.142.201.135</b>	<b>486.823.297.058</b>	<b>118,17%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán

Nợ phải trả của Công ty trong kỳ ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể, Công ty đang có xu hướng mở rộng quy mô hoạt động và gia tăng sử dụng nguồn vốn bên ngoài. Tại thời điểm cuối năm 2025, tổng nợ phải trả tăng hơn 118% so với cuối năm 2024, trong đó nợ ngắn hạn tăng hơn 102% và nợ dài hạn tăng trên 1.000%.

Cụ thể, đối với nợ ngắn hạn, mức tăng chủ yếu đến từ khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động và chi phí phải trả ngắn hạn, do trong năm công ty có mở rộng thêm 02 công ty con, số lượng nhân sự trên toàn tập đoàn tăng mạnh.

Đối với nợ dài hạn, mức tăng trưởng đột biến trên 1.000% chủ yếu xuất phát từ các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Công ty đang chủ động sử dụng đòn bẩy tài chính nhằm tài trợ cho các hoạt động đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung, cơ cấu nợ của Công ty có sự gia tăng mạnh cả về quy mô và tỷ trọng, phù hợp với chiến lược phát triển trong giai đoạn hiện tại. Tuy nhiên, việc gia tăng sử dụng đòn bẩy tài chính cũng đòi hỏi Công ty cần kiểm soát chặt chẽ rủi ro thanh khoản và đảm bảo khả năng trả nợ trong dài hạn.





## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

**Những tiến bộ mà công ty đã đạt được**

**Đào tạo nhân sự:** Công ty luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi quyết định sự phát triển bền vững, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh máy xúc, nơi đội ngũ kinh doanh không chỉ cần giỏi bán hàng mà còn phải am hiểu sâu về kỹ thuật sản phẩm. Vì vậy, doanh nghiệp thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo định kỳ nhằm nâng cao kỹ năng bán hàng, tư vấn giải pháp phù hợp với từng nhu cầu công trình, đồng thời trang bị kiến thức kỹ thuật về cấu tạo, nguyên lý hoạt động và đặc điểm của từng dòng máy. Nhờ đó, nhân viên có thể tư vấn chính xác, tạo dựng niềm tin với khách hàng và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, công ty cũng chú trọng phát triển kỹ năng chăm sóc khách hàng sau bán nhằm xây dựng mối quan hệ lâu dài và mở rộng cơ hội cung cấp các dịch vụ như bảo trì và phụ tùng.

**Ứng dụng công nghệ:** Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm chuyên dụng vào công tác quản trị kế toán nhằm tối ưu hóa độ chính xác và hiệu quả.

**Nâng cao tay nghề:** công ty định kỳ cử đội ngũ kỹ thuật viên và cán bộ chuyên môn đến trực tiếp các nhà máy sản xuất hoặc các công trình thực tế để học hỏi và cập nhật công nghệ mới. Việc tiếp cận thực tế giúp nhân sự hiểu rõ hơn về quy trình vận hành, bảo trì và sửa chữa các dòng máy xúc hiện đại

## Phương hướng phát triển

Nhằm tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp và khẳng định vị thế trên thị trường vốn, Tập đoàn xác lập các nhiệm vụ trọng tâm sau:

**Gia tăng giá trị cổ đông:** Tập trung nâng cao năng lực tài chính và uy tín thương hiệu để củng cố niềm tin của nhà đầu tư, thúc đẩy sự tăng trưởng bền vững của giá cổ phiếu. Cụ thể hóa thông qua việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tối ưu hóa chi phí vận hành nhằm hiện thực hóa kế hoạch chi trả cổ tức (bằng tiền mặt/cổ phiếu) và hướng tới triển khai chương trình cổ phiếu thưởng (ESOP) dành cho cán bộ nhân viên

**Phát triển văn hóa doanh nghiệp:** Kiến tạo và bồi đắp nền tảng văn hóa 911 bản sắc, có tính linh hoạt và thích ứng cao với từng giai đoạn phát triển của Tập đoàn.

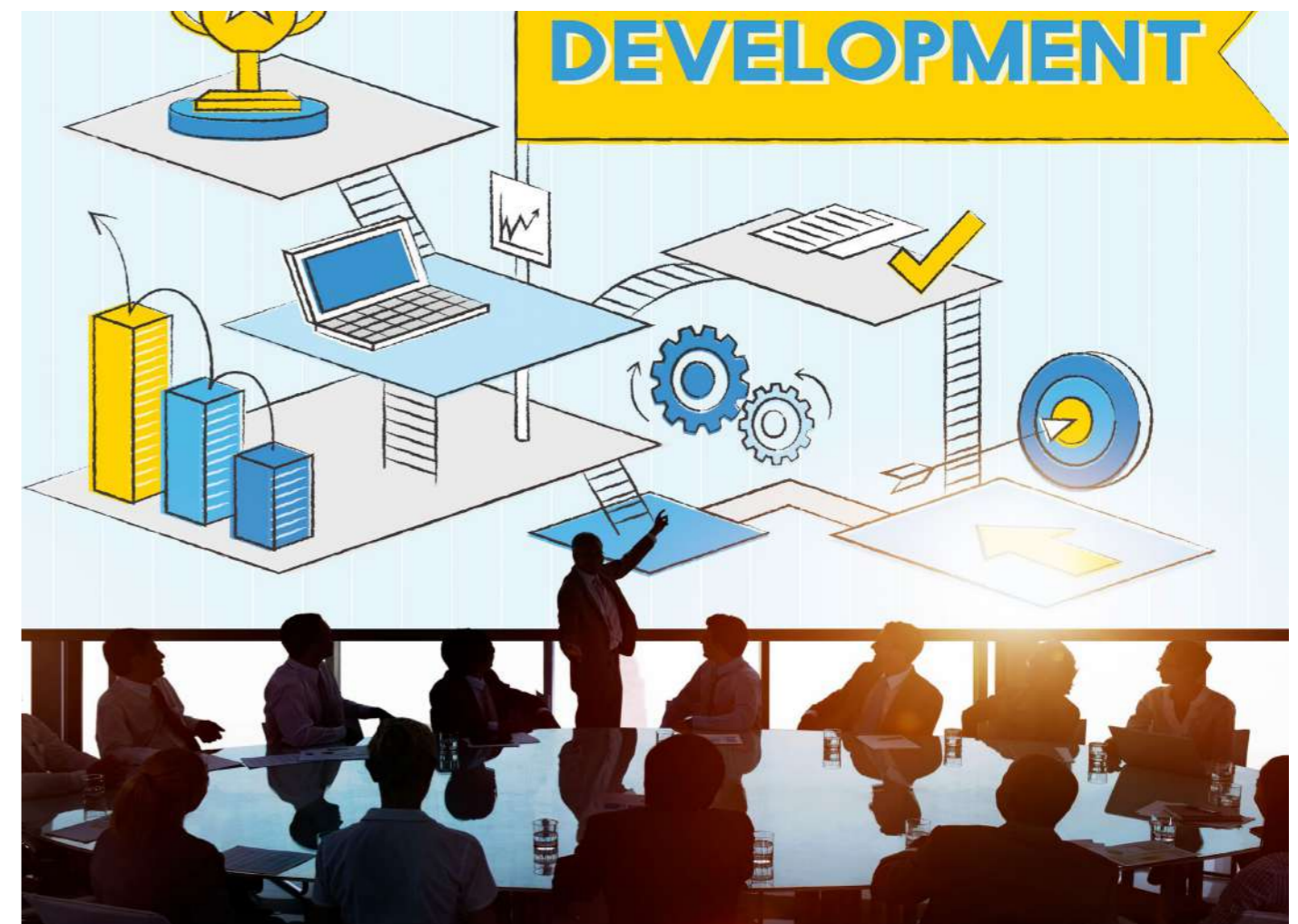
**Nâng cao năng lực quản trị điều hành:** Chủ động phân tích, dự báo các biến số của thị trường để nhận diện cơ hội và thách thức, từ đó ban hành các chính sách điều hành linh hoạt, bám sát thực tiễn.

**Khẳng định vị thế dẫn đầu:** Kiên định với mục tiêu chiến lược đưa Tập đoàn 911 trở thành đơn vị quy mô nhất Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp, cho thuê và phân phối (bán buôn, bán lẻ) các dòng máy xây dựng

**Chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm:** Đặt lợi ích của khách hàng làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động, không ngừng cải tiến quy trình để tối ưu hóa thời gian và mang lại trải nghiệm dịch vụ nhanh chóng, hiệu quả nhất

**Quản trị tài chính thích ứng:** Định hướng bộ phận Tài chính - Kế toán trở thành đơn vị tạo ra giá trị gia tăng trực tiếp cho Tập đoàn. Đặc biệt, trong bối cảnh tỷ giá biến động mạnh, Công ty ưu tiên triển khai các công cụ phòng vệ rủi ro và chính sách tài chính linh hoạt để đảm bảo an toàn nguồn vốn và tối ưu hóa lợi nhuận

**Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có



## Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

### Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty luôn đề cao tinh thần trách nhiệm đối với công tác bảo vệ môi trường và xem đây là một trong những yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty chủ động triển khai nhiều biện pháp nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên như nước, điện, nhiên liệu, đồng thời hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh.

Công ty thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, công nhân viên về việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải. Các chương trình thực hành tiết kiệm điện, nước, nhiên liệu được triển khai đồng bộ tại các đơn vị. Bên cạnh đó, người lao động được khuyến khích đề xuất sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng giải pháp công nghệ nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, góp phần giảm chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả hoạt động.

### Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn xác định nguồn nhân lực là tài sản quý giá và là yếu tố then chốt tạo nên sự phát triển bền vững. Quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Lao động và các hợp đồng lao động đã ký kết.

Công ty thực hiện nghiêm túc các chính sách về tiền lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ phúc lợi khác. Đồng thời, môi trường làm việc được xây dựng theo hướng an toàn, chuyên nghiệp và tôn trọng lẫn nhau. Công ty cũng chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và tạo cơ hội thăng tiến công bằng cho cán bộ, nhân viên.

### Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

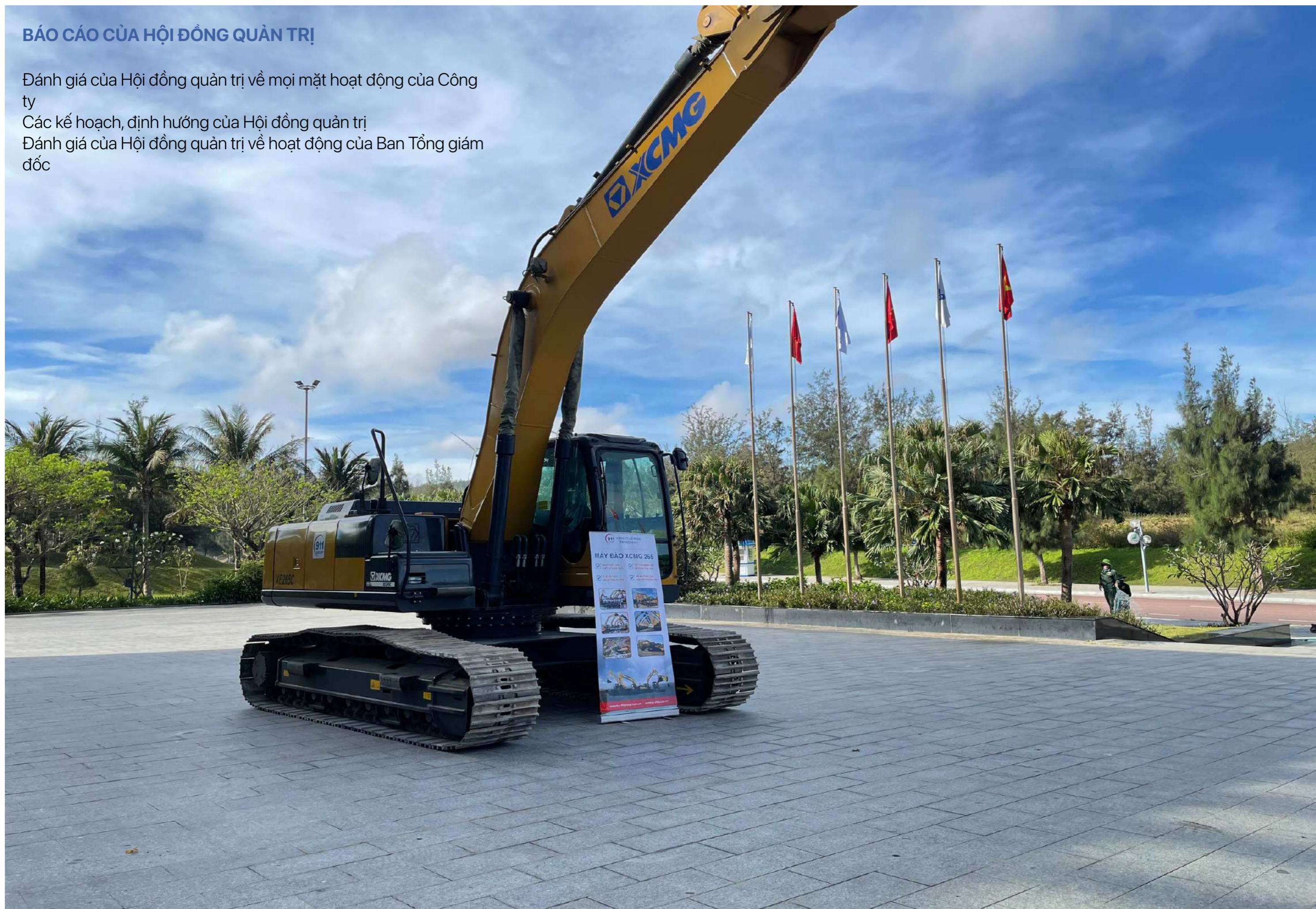
Bên cạnh mục tiêu phát triển kinh doanh, Công ty luôn ý thức rõ trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động. Trong những năm qua, Công ty đã đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước, góp phần gia tăng nguồn thu và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế địa phương.

Ngoài ra, Công ty đã tạo việc làm và duy trì thu nhập ổn định cho một số lượng lớn lao động tại địa phương và các khu vực lân cận, qua đó góp phần nâng cao đời sống người dân và thúc đẩy an sinh xã hội. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục định hướng phát triển gắn liền với trách nhiệm xã hội, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và lợi ích cộng đồng, hướng tới sự phát triển bền vững và lâu dài.



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về mọi mặt hoạt động của Công ty  
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị  
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

**Trong năm qua, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã sát sao trong công tác định hướng và giám sát, đảm bảo Tập đoàn vận hành đúng lộ trình. Dưới đây là những đánh giá trọng tâm**



**Về kết quả kinh doanh:** Tập đoàn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và khẳng định vị thế dẫn đầu trong mảng máy xây dựng tại Việt Nam. Sự chủ động trong việc mở rộng thị phần và đa dạng hóa sản phẩm cho thuê, bán lẻ đã mang lại kết quả tích cực.

**Về bộ máy tổ chức:** Công ty đã hoàn tất việc tái cấu trúc theo hướng tinh gọn và chuyên nghiệp hơn. Việc kiện toàn bộ máy không chỉ giúp vận hành trôi chảy mà còn đáp ứng tốt các tiêu chuẩn minh bạch của một doanh nghiệp niêm yết.

**Về quản trị tài chính:** HĐQT ghi nhận sự linh hoạt của bộ phận tài chính trong việc kiểm soát rủi ro, đặc biệt là ứng phó kịp thời với biến động tỷ giá. Điều này giúp bảo vệ nguồn vốn và tối ưu hóa lợi nhuận cho Tập đoàn.

**Về con người và văn hóa:** Công ty chú trọng đào tạo thực chất cho đội ngũ kinh doanh và kỹ thuật. Các chính sách gắn kết như thưởng cổ phiếu (ESOP) đã tạo động lực lớn, giúp cán bộ nhân viên cùng đồng lòng vì mục tiêu chung.

**Về trách nhiệm với Cổ đông và Khách hàng:** Lợi ích của cổ đông và sự hài lòng của khách hàng luôn là ưu tiên số một. Công ty cam kết duy trì chính sách cổ tức hợp lý và không ngừng cải tiến dịch vụ để tiết kiệm thời gian, chi phí cho đối tác.

**Về trách nhiệm đối với môi trường và xã hội:** Hội đồng Quản trị đánh giá cao những nỗ lực và kết quả mà Công ty đã đạt được trong công tác bảo vệ môi trường, đồng thời ghi nhận việc tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành. Các hoạt động này hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển bền vững mà Hội đồng Quản trị đã đề ra. Đặc biệt, trong lĩnh vực kinh doanh máy móc thiết bị xây dựng như máy xúc, cần cẩu – vốn có yêu cầu cao về kỹ thuật và tiêu chuẩn môi trường – Công ty đã chủ động lựa chọn, phân phối các sản phẩm hiện đại, tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường, đồng thời tối ưu hóa quy trình vận hành nhằm giảm thiểu phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Những nỗ lực này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh mà còn giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao các hoạt động hướng tới cộng đồng mà Công ty đã tích cực triển khai trong thời gian qua. Với tinh thần trách nhiệm xã hội, Công ty luôn chủ động phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội, tham gia hoạt động từ thiện và hỗ trợ cộng đồng. Các hoạt động này không chỉ mang lại giá trị thiết thực cho xã hội mà còn góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của Công ty, phù hợp với định hướng phát triển bền vững, hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và trách nhiệm đối với cộng đồng.

**Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực bền bỉ cùng tinh thần trách nhiệm cao của Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động và thách thức, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện vai trò lãnh đạo chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức triển khai các kế hoạch, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả vận hành. Đồng thời, sự cẩn trọng, minh bạch trong quá trình ra quyết định và cam kết chịu trách nhiệm đối với kết quả hoạt động đã góp phần củng cố niềm tin của các bên liên quan. Những nỗ lực này không chỉ giúp doanh nghiệp duy trì ổn định hoạt động mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong thời gian tới.



**Về công tác điều hành chiến lược:** Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các Nghị quyết của HĐQT, triển khai quyết liệt các mục tiêu kinh doanh trọng điểm. Đặc biệt là việc duy trì vị thế dẫn đầu của Tập đoàn 911 trong lĩnh vực máy xây dựng và mở rộng hệ thống phân phối, cho thuê trên toàn quốc.



**Về tính linh hoạt trong quản trị:** BGD đã thể hiện năng lực ứng biến tốt trước những biến động bất lợi của thị trường và tỷ giá. Các quyết định điều hành kịp thời đã giúp Công ty tối ưu hóa chi phí, đảm bảo dòng tiền ổn định và duy trì hiệu quả lợi nhuận.

**Về triển khai tái cấu trúc:** HĐQT đánh giá cao việc BGD chủ động kiện toàn bộ máy tổ chức, chuẩn hóa các quy trình quản lý theo tiêu chuẩn niêm yết. Điều này giúp hệ thống vận hành trơn tru, minh bạch và chuyên nghiệp hơn.

**Về phát triển nguồn nhân lực:** Ban Tổng Giám đốc đã chú trọng công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ kỹ thuật và kỹ năng cho khối kinh doanh. Việc thực hiện tốt các chính sách phúc lợi và văn hóa doanh nghiệp đã giúp gắn kết đội ngũ, tạo nội lực vững chắc cho Tập đoàn.



**Về tính tuân thủ và minh bạch:** BGD luôn đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông và uy tín của thương hiệu trên thị trường vốn.

### Kế hoạch, định hướng của HĐQT

Để đưa Tập đoàn bước vào giai đoạn phát triển mới, Hội đồng Quản trị tập trung vào các định hướng sau

**Củng cố nguồn lực tài chính:** Tập trung quản trị dòng tiền chặt chẽ và nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo nguồn vốn dồi dào để sẵn sàng cho các kế hoạch đầu tư và mở rộng quy mô.

**Nâng tầm đội ngũ nhân sự:** Chú trọng đào tạo đội ngũ quản lý nhạy bén và nhân viên có tay nghề cao, xây dựng lực lượng nòng cốt đủ sức đưa Tập đoàn vươn tầm

**Đổi mới hoạt động kinh doanh:** Chủ động chuyển mình để thích ứng với giai đoạn mới, tìm kiếm thêm các cơ hội kinh doanh tiềm năng nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho Cổ đông.

**Số hóa toàn bộ quy trình:** Đẩy mạnh chuyển đổi số để làm việc nhanh hơn, giảm bớt chi phí vận hành và nâng cao tính chính xác trong quản trị.

**Phát triển thương hiệu bền vững:** Xây dựng uy tín dựa trên hiệu quả thực chất, gắn liền hoạt động kinh doanh với trách nhiệm cộng đồng để hình ảnh Tập đoàn luôn đẹp trong mắt đối tác và xã hội



## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thu lao, lợi ích của HĐQT, BKS, TGD

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty



## Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (Tại ngày 31/12/2025)		Ghi chú
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	
1	NGUYỄN MẠNH HẢI	Chủ tịch HĐQT	1.350.500	5,63	
2	NGUYỄN XUÂN THANH	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	2.350.911	9,80	
3	NGUYỄN THỊ THƠM	Thành viên HĐQT	598.000	2,49	
4	PHẠM ĐÌNH THOAN	Thành viên HĐQT	185.000	0,77	
5	NGHIÊM ĐỨC THUẤN	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	32.500	0,13	
6	TRẦN TĂNG HẢI	Thành viên HĐQT độc lập	3.000	0,013	
7	ĐINH TIẾN HÙNG	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị được trình bày tại mục Ban lãnh đạo

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Tập đoàn 911 luôn nỗ lực thực hiện vai trò quản trị then chốt, tập trung vào việc định hướng chiến lược và giám sát chặt chẽ mọi hoạt động vận hành.

**Định hướng chiến lược:** Quyết định các kế hoạch kinh doanh trung và dài hạn, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng của Tập đoàn.

**Giám sát điều hành:** Kiểm tra và đôn đốc Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**Quản trị rủi ro:** Ban hành các quy chế quản lý tài chính và vận hành nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông và đối tác.

**Công bố thông tin:** Đảm bảo tính minh bạch, kịp thời và đúng quy định pháp luật trong mọi hoạt động của công ty

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp, các cuộc họp được thực hiện theo quy trình đảm bảo đúng quy định của luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. Cụ thể

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Mạnh Hải	12/12	100%	
2	Ông Nguyễn Xuân Thanh	12/12	100%	
3	Ông Phạm Đình Thoan	09/12	75%	
4	Bà Nguyễn Thị Thơm	10/12	83,33%	
5	Ông Nghiêm Đức Thuấn	12/12	100%	
6	Ông Nguyễn Đức Hải	06/12	50%	Vào ngày 17/05/2025 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên đã không được bầu tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030
7	Ông Nguyễn Văn Bắc	06/12	50%	Vào ngày 17/05/2025 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên đã không được bầu tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030
8	Ông Trần Tăng Hải	06/12	50%	Vào ngày 17/05/2025 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên được bầu tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030
9	Ông Đinh Tiến Hùng	06/12	50%	Vào ngày 17/05/2025 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên được bầu tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập thực hiện vai trò giám sát và đóng góp ý kiến khách quan với các hoạt động chính sau:

**Giám sát tính minh bạch:** Theo dõi việc công bố thông tin, báo cáo tài chính và đảm bảo các hoạt động kinh doanh tuân thủ đúng quy định pháp luật.

**Bảo vệ quyền lợi cổ đông:** Tham gia thẩm định các giao dịch quan trọng để ngăn ngừa xung đột lợi ích, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

**Đóng góp ý kiến chiến lược:** Phản biện và đưa ra góc nhìn độc lập đối với các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và các quyết định quản trị trọng yếu.

**Đánh giá quản trị:** Giám sát hiệu quả điều hành của Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo các mục tiêu của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng lộ trình

## Hội đồng quản trị

HĐQT cũng ban hành 17 Nghị quyết với tỷ lệ thông qua là 100% số phiếu tán thành. Cụ thể:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT-911	14/01/2025	Nghị quyết HĐQT về việc thành lập công ty con - Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ 911 Group Future.	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT-911	13/02/2025	Nghị quyết về việc miễn nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và thay đổi người đại diện theo pháp luật.	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT-911	08/03/2025	Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính kế toán.	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT-911	08/03/2025	Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng	100%
5	05/2025/NQ-HĐQT-911	08/03/2025	Nghị quyết về việc bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng.	100%
6	06/2025/ NQ-HĐQT-911	18/03/2025	Nghị quyết về việc cử người đại diện vốn góp tại công ty con.	100%
7	07/2025/ NQ-HĐQT-911	21/03/2025	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian và thông qua chốt danh sách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	100%
8	08/2025/ NQ-HĐQT-911	04/04/2025	Nghị quyết về việc chấm dứt hoạt động (giải thể) chi nhánh Đồng Nai.	100%
9	10/2025/NQ-HĐQT-911	26/05/2025	Nghị quyết về việc bầu chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng nhiệm kỳ 2025 – 2030.	100%
10	11/2025/NQ-HĐQT-911	05/09/2025	Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc.	100%
11	12/2025/NQ-HĐQT-911	05/09/2025	Nghị quyết về việc bổ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc.	100%
12	13/2025/NQ-HĐQT-911	22/09/2025	Nghị quyết về việc thành lập công ty con.	100%
13	14/2025/NQ-HĐQT-911	30/09/2025	Nghị quyết về việc thông qua giao dịch mua bán với công ty con.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	15/2025/NQ-HĐQT-911	17/11/2025	Nghị quyết về việc thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024 bằng tiền.	100%
15	16/2025/NQ-HĐQT-911	16/12/2025	Nghị quyết về việc đầu tư mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần và Vận tải và Dịch vụ 911 Group Future.	100%
16	17/2025/NQ-HĐQT-911	16/12/2025	Nghị quyết về việc thông qua giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 và Công ty Cổ phần và Vận tải và Dịch vụ 911 Group Future.	100%
17	18/2025/NQ-HĐQT-911	16/12/2025	Nghị quyết về việc thông qua giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 và Công ty Cổ phần Sản xuất và Phát triển kỹ thuật 911 Call me.	100%

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2025  
Không có



## Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (Tại ngày 31/12/2025)		Ghi chú
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	
1	Bà Trần Thị Kim Dung	Trưởng BKS	0	0	
2	Bà Lê Thị Loan	Thành viên BKS	0	0	
3	Bà Trần Ngọc Anh	Thành viên BKS	0	0	

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát được trình bày tại mục Ban lãnh đạo

### Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2025, Ban kiểm soát của công ty cổ phần tập đoàn 911 đã chủ động thực hiện hoạt động kiểm soát nhằm đảm bảo các hoạt động của công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ công ty

Ban kiểm soát tổ chức 5 cuộc họp định kỳ và đề xuất triển khai nhiệm vụ giám sát của Ban Kiểm soát đối với hoạt động tài chính và các kế hoạch mục tiêu khác đã được thông qua đồng thời định hướng chỉ đạo các phương thức hoạt động theo đúng quy định của pháp luật

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trần Thị Kim Dung	05/05	100%	100%	
2	Bà Trần Ngọc Anh	05/05	100%	100%	
3	Bà Lê Thị Loan	05/05	100%	100%	

### Giao dịch và thù lao

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Hải	Chị gái	1.747.900	7,28%	5.747.900	23,95%	Thực hiện chuyển quyền sở hữu do nhận thừa kế và nhận lại tài sản chung của Vợ chồng

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Tên	Chức vụ	Thu nhập 2024 (VNĐ)	Thu nhập 2025 (VNĐ)	Ghi chú
<b>I. Hội đồng quản trị</b>					
1	Ông Lưu Đình Tuấn	Chủ tịch HĐQT	1.176.241.000	-	Đã miễn nhiệm ngày 23/11/2024
2	Bà Nguyễn Thị Thơm	Thành viên HĐQT	125.269.000	288.079.000	Bầu ngày 23/11/2024
3	Ông Phạm Đình Thoan	Thành viên HĐQT	527.059.000	273.231.000	
4	Ông Nghiêm Đức Thuấn	Thành viên HĐQT	446.098.000	441.001.000	
5	Ông Nguyễn Đức Hải	Thành viên HĐQT	754.736.000	-	Miễn nhiệm ngày 15/05/2025
6	Ông Nguyễn Xuân Thanh	Tổng giám đốc	-	389.233.000	Bầu bổ sung ngày 23/11/2024
7	Ông Nguyễn Văn Bắc	Thành viên HĐQT	199.538.000	-	Miễn nhiệm ngày 15/05/2025
8	Ông Nguyễn Mạnh Hải	Chủ tịch HĐQT	80.500.000	714.231.000	Bầu bổ sung ngày 23/11/2024
9	Ông Đinh Tiến Hùng	Thành viên HĐQT	-	25.000.000	Bổ nhiệm ngày 27/05/2025
10	Ông Trần Tăng Hải	Thành viên HĐQT	-	25.000.000	Bổ nhiệm ngày 27/05/2025
<b>II. Ban Điều hành</b>					
1	Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Tổng Giám đốc	-	152.001.000	Bổ nhiệm ngày 06/09/2025
2	Ông Nguyễn Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	314.029.000	-	Miễn nhiệm 08/03/2025
<b>III. Ban kiểm soát</b>					
1	Bà Trần Thị Kim Dung	Trưởng ban kiểm soát	-	24.000.000	Bổ nhiệm ngày 22/06/2024
2	Bà Lê Thị Loan	Thành viên ban kiểm soát	20.770.000	12.000.000	Bổ nhiệm ngày 30/06/2023
3	Bà Trần Ngọc Anh	Thành viên ban kiểm soát	-	10.000.000	Bổ nhiệm ngày 22/06/2024
<b>IV Kế toán trưởng</b>					
1	Bà Đoàn Thị Loan	Kế toán trưởng		472.299.000	Bổ nhiệm tháng 03/2025

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của Bà Thơm, Ông Thuấn, ông Thoan đã được trình bày tại mục HĐQT

## Giao dịch và thù lao

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát được trình bày tại mục Ban lãnh đạo

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ 911 Group Future	Công ty con	Tổ 9, khu phố Tân Cang, Phường Phước Tân, Tỉnh Đồng Nai	10/01/2025 đến 21/03/2025	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐQT-911 Về việc thành lập công ty con	Góp vốn vào công ty con: 13.000.000.000 VNĐ (Mười ba tỷ đồng)
2	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ 911 Group Future	Công ty con	Tổ 9, khu phố Tân Cang, Phường Phước Tân, Tỉnh Đồng Nai	25/04/2025 đến ngày 29/05/2025	Nghị quyết số 2001a/2025/NQ-HĐQT-911 Về việc thông qua giao dịch vay, và mua bán hàng hoá, dịch vụ với Công ty con	Vay tiền của công ty con, tổng số tiền: 2.700.000.000 VNĐ (Hai tỷ bảy trăm triệu đồng)
				29/04/2025 đến ngày 29/05/2025		Trả tiền vay công ty con, tổng số tiền: 2.700.000.000 VNĐ (Hai tỷ bảy trăm triệu đồng)
				07/06/2025 đến 26/06/2025		Mua dịch vụ vận chuyển bằng xe taxi, tổng số tiền: 852.778 (Tám trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng)
3	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ 911 Group Future	Công ty con	Tổ 9, khu phố Tân Cang, Phường Phước Tân, Tỉnh Đồng Nai	14/06/2025 đến 25/06/2025	Nghị quyết số 2001b/2025/NQ-HĐQT-911 Về việc thông qua giao dịch cho vay với Công ty con	Cho vay không lãi suất số tiền: 2.550.000.000 (Hai tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng)

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Công ty đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về công bố thông tin, xây dựng và hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản trị theo đúng quy định pháp luật; đồng thời ban hành và triển khai Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nhằm tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ phụ trách công tác quản trị và công bố thông tin thường xuyên cập nhật các thay đổi trong hệ thống văn bản pháp luật để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện các quy định nội bộ, đảm bảo hoạt động quản trị công ty luôn phù hợp với quy định hiện hành và thông lệ quản trị tốt.

Công ty cũng chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR), thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật, cũng như theo quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).

Thông qua việc duy trì tính minh bạch và chuyên nghiệp trong công bố thông tin, Công ty hướng đến mục tiêu củng cố niềm tin của cổ đông, gia tăng uy tín trên thị trường vốn, đồng thời thu hút sự quan tâm và đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Nguyễn Mạnh Hải	Cổ đông lớn của công ty con	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ 911 Group Future	12/02/2025	Cho vay tiền, số tiền: 1.349.999.997 VNĐ (Một tỷ ba trăm bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng)
2	Nguyễn Xuân Thanh	Cổ đông lớn của công ty con	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ 911 Group Future	12/02/2025	Cho vay tiền, số tiền: 650.000.000 VNĐ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng)
3	Nguyễn Thị Thơm	Cổ đông lớn của công ty con	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ 911 Group Future	12/02/2025	Cho vay tiền, số tiền: 350.000.000 VNĐ (Ba trăm năm mươi triệu đồng)

## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững  
Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty





### Sử dụng Năng lượng và Tài nguyên hiệu quả

Tiết kiệm điện năng: Với mức tiêu thụ khoảng 42.000 kWh/năm, Tập đoàn coi việc sử dụng điện tiết kiệm là giải pháp kép: vừa bảo vệ môi trường, vừa tối ưu chi phí vận hành. Chúng tôi đang đẩy mạnh các sáng kiến như lắp đặt hệ thống quản lý tòa nhà thông minh (BMS), cảm biến ánh sáng, và sử dụng các thiết bị đạt chuẩn tiết kiệm năng lượng.

Quản trị nguồn nước: Tập đoàn đầu tư hệ thống xử lý nước sạch chuyên nghiệp với lượng tiêu thụ trung bình 500 m<sup>3</sup>/năm. Chúng tôi không ngừng cải tiến kỹ thuật, kiểm tra định kỳ để ngăn chặn rò rỉ và lan tỏa tinh thần tiết kiệm nước đến toàn bộ cán bộ nhân viên.

Tuân thủ đạo đức kinh doanh: Tập đoàn tự hào duy trì kỷ luật tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về môi trường, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đều phát triển song hành cùng sự bền vững của cộng đồng.

cấp có hệ thống tái chế pin đạt chuẩn, đồng thời chú trọng chuyển đổi sang các thiết bị công nghệ cao để tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường

### Trách nhiệm với Cộng đồng và Tầm nhìn tương

Lan tỏa giá trị nhân văn: Chúng tôi không chỉ xây dựng môi trường lao động chuyên nghiệp mà còn luôn chủ động trong các hoạt động thiện nguyện, kịp thời thăm hỏi và hỗ trợ những gia đình, cá nhân có hoàn cảnh khó khăn trong nội bộ cũng như tại địa phương.

Hướng tới thị trường vốn xanh: Mặc dù đang trong giai đoạn chuẩn bị, Tập đoàn đã xác định mục tiêu gia nhập thị trường vốn xanh là một trong những định hướng chiến lược trọng yếu trong tương lai, nhằm khẳng định cam kết phát triển bền vững với quý cổ đông và cộng đồng

### Mục tiêu phát triển bền vững

Nhận thức vai trò của môi trường đối với hoạt động sản xuất và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, NO1 liên tục đưa ra các chính sách nhằm duy trì hoạt động đánh giá nguồn nguyên vật liệu, nguồn nước, năng lượng sử dụng, tác động của nước thải, chất thải đến môi trường qua việc kiểm soát đầu vào và đầu ra (phát thải từ hoạt động vận hành của khối văn phòng và các khối kinh doanh khác)

### Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty

#### Trách nhiệm với Môi trường

Ưu thế từ dịch vụ taxi điện: Việc vận hành đội ngũ taxi điện giúp chúng tôi giảm thiểu đáng kể lượng khí thải nhà kính, góp phần tích cực vào mục tiêu giảm ô nhiễm không khí tại các đô thị.

Chủ động quản trị rủi ro: Tập đoàn nhận thức rõ thách thức trong việc xử lý pin xe điện và các vật liệu kỹ thuật. Do đó, chúng tôi áp dụng quy trình kiểm soát nghiêm ngặt đối với dầu nhớt, linh kiện điện tử và hóa chất nhằm bảo vệ tối đa nguồn đất, nước và hệ sinh thái.

Cam kết đồng hành cùng đối tác xanh: Chúng tôi ưu tiên hợp tác với các nhà cung cấp có hệ thống tái chế pin đạt chuẩn, đồng thời chú trọng chuyển đổi sang các thiết bị công nghệ cao để tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường

#### Chăm sóc Nguồn nhân lực – Tài sản quý giá nhất

Môi trường làm việc an toàn và phúc lợi: Chúng tôi xây dựng chính sách nhân sự đảm bảo sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống. Nhân viên được hưởng đầy đủ các chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, thai sản và ốm đau theo quy định, với lộ trình nghỉ phép tăng dần theo thâm niên nhằm tri aging những gắn kết lâu dài.

Lương thưởng xứng đáng: Cơ chế trả lương được thực hiện công khai, dân chủ dựa trên năng lực và đóng góp thực tế. Tập đoàn luôn khuyến khích nhân tài bằng các chính sách đãi ngộ linh hoạt, không giới hạn mức tối đa nhằm tạo động lực thúc đẩy năng suất và sự sáng tạo. Đầu tư vào tri thức: Đào tạo là ưu tiên hàng đầu với trung bình 90-120 giờ/năm cho mỗi nhân viên. Các khóa học hội nhập và kỹ năng chuyên môn được xây dựng bài bản, giúp cán bộ nhân viên tự tin đảm đương công việc và gắn kết với văn hóa doanh nghiệp ngay từ những ngày đầu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán

Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập Đoàn 911 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Hội đồng Quản trị trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**1. Thông tin chung về Công ty**

**Thành lập**

Công ty Cổ phần Tập Đoàn 911 (gọi tắt là "Công ty"), tiền thân là Công ty Cổ phần Thiết bị Nền móng 911, là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0105207386 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 03 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 27 tháng 01 năm 2026 để thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở.

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty là công ty cổ phần.

**Hoạt động kinh doanh của Công ty**

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (máy khai khoáng, xây dựng, máy thiết bị điện, vật tư điện...);

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là bán buôn máy móc, thiết bị.

Tên tiếng anh: 911 Group Joint Stock Company.

Tên viết tắt: 911 GROUP JSC.

Mã chứng khoán: NOI (Niêm yết và giao dịch tại HOSE - Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh).

Trụ sở chính: Thôn Phú Dục 1, Xã Phú Đồng, TP. Hà Nội, Việt Nam.

**2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động**

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất gồm có:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Mạnh Hải	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 13/02/2025)
Ông Nguyễn Xuân Thanh	Phó chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thom	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 13/02/2025)
	Thành viên
Ông Phạm Đình Thuan	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Hải	Thành viên (miễn nhiệm ngày 17/05/2025)
Ông Nguyễn Văn Bắc	Thành viên (miễn nhiệm ngày 17/05/2025)
Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên
Ông Trần Tăng Hải	Thành viên (bổ nhiệm ngày 17/05/2025)
Ông Đinh Tuấn Hùng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 17/05/2025)

Trang 1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Ban Kiểm soát**

Bà Trần Thị Kim Dung	Trưởng ban
Bà Lê Thị Loan	Thành viên
Bà Trần Ngọc Anh	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ông Nguyễn Xuân Thanh	Tổng Giám Đốc (bổ nhiệm ngày 26/05/2025)
Ông Phạm Đình Thuan	Tổng Giám Đốc (miễn nhiệm ngày 17/05/2025)
	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 05/09/2025)
Ông Nguyễn Đức Thuận	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 06/09/2025)
Bà Đoàn Thị Loan	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 08/03/2025)
Ông Hoàng Sơn Đăng	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 08/03/2025)

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Ông Nguyễn Mạnh Hải	Chủ tịch
Ông Nguyễn Xuân Thanh	Tổng Giám đốc

**4. Kiểm toán độc lập**

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC (MOORE AISC) được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**5. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Trang 2

**6. Xác nhận**

Theo ý kiến của chúng tôi, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo để thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Thay mặt Hội đồng Quản trị



**NGUYỄN MẠNH HẢI**

Chủ tịch hội đồng quản trị

Số: A0715168-HN/MOORE AISIC-DN3

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**KÍNH GỬI QUÝ CÔ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 và các công ty con (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vấn đề khác**

Đây là năm tài chính đầu tiên Công ty lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tài học Moore AISC



**Phạm Văn Vinh**  
**Tổng Giám đốc**  
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
 kiểm toán số : 0112-2023-005-1



**Lê Thị Thanh Tâm**  
**Kiểm toán viên**  
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
 kiểm toán số : 3199-2025-005-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>648.257.308.203</b>	<b>458.760.647.718</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>125.497.852.715</b>	<b>105.537.221.329</b>
1. Tiền	111		57.969.102.715	18.491.431.627
2. Các khoản tương đương tiền	112		67.528.750.000	87.045.789.702
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>200.787.128.767</b>	<b>84.076.975.267</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		200.787.128.767	84.076.975.267
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>170.342.065.090</b>	<b>83.309.018.552</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	40.902.817.497	36.420.519.244
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	34.380.917.060	20.239.682.924
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	47.600.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	54.958.330.533	26.648.816.384
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(7.500.000.000)	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.8</b>	<b>136.821.867.833</b>	<b>176.197.989.059</b>
1. Hàng tồn kho	141		136.821.867.833	177.784.424.016
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.586.434.957)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>14.808.393.798</b>	<b>9.639.443.511</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	2.055.311.712	1.348.146.112
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		12.753.082.086	8.291.297.399
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>159.669.611.587</b>	<b>78.970.944.907</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.254.642.000</b>	<b>618.709.500</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	2.254.642.000	618.709.500
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>85.603.275.447</b>	<b>26.994.218.117</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	78.166.350.931	19.172.694.004
- Nguyên giá	222		106.939.036.732	52.416.643.622
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.772.685.801)	(33.243.951.618)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	6.571.257.849	7.821.524.113
- Nguyên giá	225		7.462.611.111	8.998.504.876
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(891.353.262)	(1.176.980.763)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	865.666.667	-
- Nguyên giá	228		1.064.395.000	64.395.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(198.728.333)	(64.395.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.13</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>
- Nguyên giá	231		30.000.000.000	30.000.000.000
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>23.511.936.364</b>	<b>815.982.407</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	243	V.14	23.511.936.364	815.982.407
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>18.299.757.776</b>	<b>20.542.034.883</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	18.299.757.776	20.542.034.883
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>807.926.919.790</b>	<b>537.731.592.625</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>486.823.297.058</b>	<b>223.142.201.135</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>445.968.651.389</b>	<b>220.365.727.846</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.15	361.856.570.554	136.808.326.930
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	17.708.819.514	23.951.710.900
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	5.533.350.709	7.246.864.660
4. Phải trả người lao động	314	V.18	3.569.603.298	357.959.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	715.640.357	68.827.988
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	1.724.809.220	-
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	53.580.463.205	51.932.038.368
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.22	1.279.394.532	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>40.854.645.669</b>	<b>2.776.473.289</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	150.000.000	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	40.449.489.987	2.776.473.289
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		255.155.682	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>321.103.622.732</b>	<b>314.589.391.490</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.23</b>	<b>321.103.622.732</b>	<b>314.589.391.490</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		240.000.000.000	240.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		240.000.000.000	240.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		67.814.334.638	74.589.391.490
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		60.189.391.490	56.554.452.599
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.624.943.148	18.034.938.891
3. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		13.289.288.094	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>807.926.919.790</b>	<b>537.731.592.625</b>

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch hội đồng quản trị

**ĐẶNG THỊ HUYỀN NGỌC**

**ĐOÀN THỊ LOAN**

**NGUYỄN MẠNH HẢI**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.077.829.029.324
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	1.077.829.029.324
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	983.350.903.074
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		94.478.126.250
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	15.575.496.335
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	13.766.210.119
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.483.446.893
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	21.841.050.373
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	56.209.921.100
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		18.236.440.993
12. Thu nhập khác	31	VI.8	435.377.093
13. Chi phí khác	32	VI.9	7.217.160.171
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(6.781.783.078)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		11.454.657.915
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	4.285.270.991
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.12	255.155.682
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		6.914.231.242
Cổ đông của Công ty mẹ	61		7.624.943.148
Cổ đông không kiểm soát	62		(710.711.906)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.13	318
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.13	318

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch hội đồng quản trị

**ĐẶNG THỊ HUYỀN NGỌC**

**ĐOÀN THỊ LOAN**

**NGUYỄN MẠNH HẢI**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911  
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Mẫu số B 03 - DN/HN

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.454.657.915
2. Điều chỉnh cho các khoản :			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10,11,12	12.703.782.787
- Các khoản dự phòng	03	VL3,6,7	7.192.959.575
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	571.196.664
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.497.989.595)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	6.483.446.893
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		31.908.054.239
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(44.956.174.087)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		40.962.556.183
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		223.862.561.453
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		1.535.111.507
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.541.745.510)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(6.048.027.293)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		240.722.336.492
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(110.625.690.118)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		13.734.562.287
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(605.028.530.702)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		430.770.277.929
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.441.020.658
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(264.708.359.946)

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất là phần không thể tách rời của báo cáo này

Trang 9

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911  
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Mẫu số B 03 - DN/HN

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		10.500.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	IX.1	231.408.717.592
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	IX.2	(180.803.152.210)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	IX.2	(2.784.123.847)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(14.374.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		43.946.641.535
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		19.960.618.081
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		105.537.221.329
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		13.305
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	V.1	125.497.852.715

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

ĐẶNG THỊ HUYỀN NGỌC

ĐOÀN THỊ LOAN

Chủ tịch hội đồng quản trị

NGUYỄN MẠNH HẢI

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất là phần không thể tách rời của báo cáo này

Trang 10

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1. Thành lập**

Công ty Cổ phần Tập Đoàn 911 (gọi tắt là "Công ty"), tiền thân là Công ty Cổ phần Thiết bị Nền móng 911, là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0105207386 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 03 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 27 tháng 01 năm 2026 để thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở.

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty là công ty cổ phần.

Tên tiếng anh: 911 Group Joint Stock Company.

Tên viết tắt: 911 GROUP JSC.

Mã chứng khoán: NO1 (Niêm yết và giao dịch tại HOSE - Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh).

Trụ sở chính: Thôn Phú Dục 1, Xi Phố Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Thương mại.

**3. Ngành nghề kinh doanh chính**

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (máy khai khoáng, xây dựng, máy thiết bị điện, vật tư điện...);
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là bán buôn máy móc, thiết bị.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

**5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất**

Trong năm, thị trường bất động sản khởi sắc nên nhu cầu mua sắm xe phục vụ cho xây dựng tăng. Từ sự kiện này, công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng mua bán xe cho công trình xây dựng. Do đó, doanh thu của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 tăng trưởng đáng kể so với năm trước.

**6. Tổng số nhân viên đến ngày 31 tháng 12 năm 2025: 289 nhân viên.****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**7. Cấu trúc doanh nghiệp**

Danh sách các công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có hai (02) công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

Tên Công ty con và địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ 911 Group Future Địa chỉ: Tổ 9, khu phố Tân Càng, Phường Phước Tấn, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Vận tải hành khách	65,00%	65,00%	65,00%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Phát triển Dịch vụ Kỹ thuật 911 Call Me Địa chỉ: Biệt thự C14 HH04 khu đô thị Việt Hưng, đường Luna Khánh Đàm, Phường Việt Hưng, TP Hà Nội, Việt Nam	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	65,00%	65,00%	65,00%

**8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 không so sánh được với số liệu tương ứng của cùng kỳ năm trước do năm tài chính này là năm đầu tiên lập báo cáo hợp nhất.

**II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Niên độ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều thông tư 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty áp dụng Thông tư 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng tiền của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo Cáo Tài Chính".

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các Công ty con ("Công ty") cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày "Công ty" thực sự nắm quyền kiểm soát các Công ty con, và chấm dứt vào ngày "Công ty" thực sự chấm dứt quyền kiểm soát các Công ty con.

Các báo cáo tài chính của các Công ty con được lập cùng kỳ kế toán với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các Công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư giữa các đơn vị trong cùng "Công ty" và các khoản doanh thu, thu nhập, chi phí phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ "Công ty", kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ "Công ty" đang nằm trong giá trị tài sản được loại trừ hoàn toàn.

Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đang phản ánh trong giá trị tài sản cũng được loại bỏ trừ khi chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của các Công ty con không được nắm giữ bởi Công ty, được trình bày riêng biệt trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của "Công ty" trong phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

**2. Các giao dịch bằng ngoại tệ****Nguyên tắc xác định tỷ giá quy đổi các giao dịch phát sinh**

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi); tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**2. Các giao dịch bằng ngoại tệ (tiếp theo)**

Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

**Nguyên tắc xác định tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính**

Số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ (tiền, trong đường tiền, các khoản phải thu và phải trả, ngoại trừ các khoản mục khoản trả trước cho người bán, người mua trả tiền trước, chi phí trả trước, các khoản đặt cọc và các khoản doanh thu nhận trước) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: áp dụng theo tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Tiên Phong, tỷ giá mua quy đổi tại ngày 31/12/2025 là 26.077 VND/USD.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: áp dụng theo tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Tiên Phong, tỷ giá bán quy đổi tại ngày 31/12/2025 là 26.377 VND/USD.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

**Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ kế toán**

Khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, Công ty sử dụng tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh.

Khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, Công ty sử dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động.

**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

**4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính****Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)**

**Nguyên tắc kế toán đối với các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

**5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- **Phải thu của khách hàng** phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

- **Phải thu khác** phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

**Dự phòng phải thu khó đòi** được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán;
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp.

**6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

**Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:**

**Nguyên vật liệu, hàng hóa:** bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

**Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:** bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, và chi phí lắp ráp phát sinh trong quá trình thực hiện.

**Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:** Theo giá bình quân gia quyền.

**Hạch toán hàng tồn kho:** Phương pháp kê khai thường xuyên.

**Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)**

**7.1 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

**Tài sản cố định hữu hình mua sắm**

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không hao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

**7.2 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm, trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

**Chương trình phần mềm**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

**7.3 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính**

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê.

Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**7.4 Phương pháp khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	05 năm
Phần mềm	03 - 05 năm

**8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng để phục vụ cho mục đích kinh doanh cũng như chi phí tiền sử dụng đất và một số chi phí khác có liên quan. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

Chi phí này được kết chuyển ghi tăng tài sản khi công trình hoàn thành, việc nghiệm thu xong thể đã thực hiện xong, tài sản được bàn giao và đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**9. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư**

Nguyên tắc ghi nhận Bất động sản đầu tư: Bất động sản đầu tư là nhà, một phần của nhà thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư: Là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tồn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

**10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước**

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước (tiếp theo)**

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

**Công cụ, dụng cụ:** Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 2 tháng đến 48 tháng.

**Chi phí bảo hiểm:** đã sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 12 tháng.

**Chi phí quyền sử dụng thương hiệu** được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 60 tháng.

**Chi phí phần mềm và các chi phí khác:** đã sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 12 tháng đến 36 tháng.

**11. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho mỗi thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

**12. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- **Phải trả người bán** phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

- **Phải trả khác** phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**13. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Giá trị các khoản vay được ghi nhận là tổng số tiền đi vay của các ngân hàng, tổ chức, công ty tài chính và các đối tượng khác (không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bất hoặc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai).

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng kế ước vay nợ và tăng lợi tài sản vay nợ.

**14. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí đi vay**

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả lãi vay, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

**16. Nguyên tắc ghi nhận các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

**Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa:** Dự phòng chi phí bảo dưỡng được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành. Mức trích lập dự phòng bảo dưỡng xe bằng số lượng xe bán nhân với đơn giá tại hợp đồng nguyên tắc ký với công ty con (Công ty Cổ phần Sản xuất và Phát triển Dịch vụ Kỹ thuật 911 Call Me). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo dưỡng trong năm với công ty con Call Me. Từng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

**17. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu****Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

**Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả có tác dụng như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

**18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu và Thu nhập khác****Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn năm (5) điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lấy để lấy hàng hóa, dịch vụ khác); 4. Doanh nghiệp thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; 2. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu hoạt động tài chính gồm: tiền lãi, chiết khấu thanh toán và lãi chênh lệch tỷ giá.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong năm, không ghi giảm doanh thu.

**19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ bán trong năm; các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh và các chi phí khác được ghi nhận vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn trong kỳ báo cáo. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí vượt trên mức tiêu hao bình thường được ghi nhận ngay vào giá vốn theo nguyên tắc thận trọng.

**20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

**Chi phí tài chính bao gồm:** Các chi phí đi vay vốn và lỗ chênh lệch tỷ giá.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong năm và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

**21. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

**Thuế thu nhập hiện hành** là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**Thuế thu nhập hoãn lại** là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế suất Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có cơ quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế: đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Chính sách thuế theo những điều kiện quy định cho công ty năm hiện hành như sau: Thuế suất 20%.

**22. Nguyên tắc ghi nhận lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trừ đi phần Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập trong kỳ chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**23. Công cụ tài chính****Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Theo thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu về cho vay và phải thu khác.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, nợ và vay.

**Giá trị sau ghi nhận lần đầu**

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

**24. Bên liên quan**

Theo chuẩn mực kế toán số 26 - Thông tin về các bên liên quan tại công ty như sau:

- (i) Những doanh nghiệp kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với doanh nghiệp báo cáo (bao gồm công ty mẹ, công ty con, các công ty con cùng tập đoàn);
- (ii) Các công ty liên kết (quy định tại Chuẩn mực kế toán số 07 "Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết");
- (iii) Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này. Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi người đó khi giao dịch với doanh nghiệp như quan hệ: Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột;
- (iv) Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp báo cáo, bao gồm những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- (v) Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở trường hợp (iii) hoặc trường hợp (iv) này nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp. Trường hợp này bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của doanh nghiệp báo cáo và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với doanh nghiệp báo cáo.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**25. Nguyên tắc trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận**

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2025	01/01/2025
<b>Tiền</b>	<b>57.969.102.715</b>	<b>18.491.431.627</b>
Tiền mặt	917.507.198	1.258.911.427
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	57.051.595.517	17.232.520.200
+ Ngân hàng TMCP Quân đội	29.257.678.366	6.479.831.313
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong	12.434.162.303	9.001.074.575
+ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	14.490.011.267	16.214.561
+ Các ngân hàng khác	869.743.581	1.735.399.751
<b>Các khoản tương đương tiền</b>	<b>67.528.750.000</b>	<b>87.045.789.702</b>
Tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng (hoặc dưới 3 tháng) (i)	67.528.750.000	87.045.789.702
<b>Cộng</b>	<b>125.497.852.715</b>	<b>105.537.221.329</b>

(i) Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 đến 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hoàn Kiếm và Ngân hàng TMCP Quân đội với lãi suất từ 3,2% - 4,73%/năm.

Tại ngày 31/12/2025, Các hợp đồng tiền gửi đang được dùng để thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay phát sinh tại ngân hàng gửi tiền.

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Ngân hàng  
 - Tiền gửi có kỳ hạn (i)

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
200.787.128.767	200.787.128.767	84.076.975.267	84.076.975.267	84.076.975.267
200.787.128.767	200.787.128.767	84.076.975.267	84.076.975.267	84.076.975.267
200.787.128.767	200.787.128.767	84.076.975.267	84.076.975.267	84.076.975.267

(i) Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 05 tháng đến 10 tháng tại Ngân hàng TMCP Quân đội với lãi suất từ 3,57% đến 5%/năm.

Tại ngày 31/12/2025, các hợp đồng tiền gửi đang được dùng để thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay phát sinh tại ngân hàng gửi tiền.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3. Phải thu của khách hàng	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>	<b>40.902.817.497</b>	<b>-</b>	<b>36.420.519.244</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Call Me	14.847.088.800	-	29.428.800	-
Công ty Cổ phần Xi măng Bạch Đằng	5.326.748.800	-	-	-
Nguyễn Tiến Cư	3.380.000.000	-	-	-
Phạm Thị Thu Hương	2.636.442.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Đắc Lắc	2.380.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Lonking Việt Nam	2.263.500.000	-	-	-
Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và dịch vụ Vinfast	2.350.305.631	-	-	-
Các khách hàng khác	7.718.732.266	-	36.391.090.444	-
<b>Cộng</b>	<b>40.902.817.497</b>	<b>-</b>	<b>36.420.519.244</b>	<b>-</b>
<b>4. Trả trước cho người bán</b>	<b>31/12/2025</b>		<b>01/01/2025</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>34.380.917.060</b>	<b>-</b>	<b>20.239.682.924</b>	<b>-</b>
<b>Nhà cung cấp trong nước</b>	<b>34.380.917.060</b>	<b>-</b>	<b>20.239.682.924</b>	<b>-</b>
Trần Thị Thu Huyền (*)	25.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Lonking Việt Nam	5.582.256.671	-	9.949.826.235	-
Các nhà cung cấp khác	3.798.660.389	-	10.289.856.689	-
<b>Cộng</b>	<b>34.380.917.060</b>	<b>-</b>	<b>20.239.682.924</b>	<b>-</b>

(\*) Đây là các khoản tiền ứng trước để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo các thỏa thuận mua bán bất động sản giữa công ty và cá nhân.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

5. Phải thu về cho vay	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>47.600.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Cho vay cá nhân	47.600.000.000	-	-	-
Nguyễn Xuân Đông (i)	47.000.000.000	-	-	-
Các đối tượng khác	600.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>47.600.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Thuyết minh các khoản cho vay</b>				
(i) Là các khoản cho vay cá nhân có thời hạn 09 tháng theo hợp đồng vay số 050/HĐV/2025 ngày 28/08/2025 và phụ lục đính kèm cùng ngày, lãi suất là 7%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản bên vay.				
<b>6. Phải thu khác</b>	<b>31/12/2025</b>		<b>01/01/2025</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>54.958.330.533</b>	<b>(7.500.000.000)</b>	<b>26.648.816.384</b>	<b>-</b>
Ngân hàng TMCP Quân Đệi (*)	27.723.444.364	-	6.646.418.500	-
Ngân hàng TMCP Thịnh Vương và Phát triển (*)	669.669.000	-	1.102.000.000	-
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (*)	613.500.000	-	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (*)	300.032.877	-	-	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (*)	243.023.400	-	401.927.536	-
Phải thu về lãi cho vay	5.781.323.814	-	639.306.681	-
Tạm ứng của ông Lưu Đình Tuấn (**)	15.000.000.000	(7.500.000.000)	15.000.000.000	-
Tạm ứng nhân viên	5.858.223.068	-	2.430.246.672	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	769.114.010	-	428.916.995	-
<b>b. Dài hạn</b>	<b>2.254.642.000</b>	<b>-</b>	<b>618.709.500</b>	<b>-</b>
Ký cược, ký quỹ	2.254.642.000	-	618.709.500	-
<b>Cộng</b>	<b>57.212.972.533</b>	<b>(7.500.000.000)</b>	<b>27.267.525.884</b>	<b>-</b>

(\*) Đây là các khoản ký quỹ tại các ngân hàng để đảm bảo cho các hợp đồng thanh toán L/C.

(\*\*) Đây là các khoản tạm ứng cho ông Lưu Đình Tuấn (cố chủ tịch) để triển khai thực hiện dự án viên nền. Theo biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 30 tháng 03 năm 2026, HĐQT thông qua nội dung về việc Xử lý tài chính khoản nợ khó đòi theo quy định pháp luật về trích lập dự phòng và đang cố gắng tìm mọi biện pháp có thể để thu hồi khoản tạm ứng này trong thời gian tới.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

8. Hàng tồn kho	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	19.369.000.153	-	3.365.917.480	-
Công cụ, dụng cụ	53.360.000	-	-	-
Chi phí SXKD dở dang	3.746.985.738	-	15.629.993.113	-
Hàng hoá	113.652.521.942	-	158.788.513.423	(1.586.434.957)
<b>Cộng</b>	<b>136.821.867.833</b>	<b>-</b>	<b>177.784.424.016</b>	<b>(1.586.434.957)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm 2025
Số đầu năm	1.586.434.957
Hoàn nhập dự phòng	(1.586.434.957)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>

Lý do dẫn đến việc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Công ty đã thanh lý sản phẩm lỗi thời.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số hàng hóa đã được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngân hàng của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số V.21.

9. Chi phí trả trước	31/12/2025	01/01/2025
<b>a. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>2.055.311.712</b>	<b>1.348.146.112</b>
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	67.566.293	-
Thuê vốn phòng	120.000.000	120.000.000
Chi phí sửa chữa kho bãi	96.533.334	977.458.007
Chi phí tổ chức tham quan, triển lãm	1.036.069.295	-
Chi phí bảo hiểm	440.737.156	-
Các khoản khác	294.405.634	250.688.105
<b>b. Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>18.299.757.776</b>	<b>20.542.034.883</b>
Chi phí quyền sử dụng thương hiệu (*)	16.170.400.004	20.213.000.000
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.750.481.608	313.507.798
Các khoản khác	378.876.164	15.527.085
<b>Cộng</b>	<b>20.355.069.488</b>	<b>21.890.180.995</b>

(\*) Thực hiện theo hợp đồng Thỏa thuận cấp phép thương hiệu ngày 25/10/2024 và giấy chứng nhận ngày 01/11/2024 về việc sử dụng thương hiệu trong vòng 05 năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/TIN

7. Nợ xấu - Dự phòng phải thu khó đòi	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tạm ứng	15.000.000.000	7.500.000.000	-	-
+ Lưu Dưora Thuế - Cổ chủ tịch	15.000.000.000	7.500.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>7.500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu như sau:

Số đầu năm  
Trích lập dự phòng bổ sung  
Số cuối năm

Nợ phải thu ngắn hạn	Tổng cộng
7.500.000.000	7.500.000.000
<b>7.500.000.000</b>	<b>7.500.000.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**11. Tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>		
Số dư đầu năm	8.998.504.876	8.998.504.876
Thuê TC trong năm	2.685.185.185	2.685.185.185
Mua lại TSCĐ thuê TC	(4.221.078.950)	(4.221.078.950)
Số dư cuối năm	7.462.611.111	7.462.611.111
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư đầu năm	1.176.980.763	1.176.980.763
Khấu hao trong năm	513.898.380	513.898.380
Mua lại TSCĐ thuê TC	(799.525.881)	(799.525.881)
Số dư cuối năm	891.353.262	891.353.262
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số dư đầu năm	7.821.524.113	7.821.524.113
Số dư cuối năm	6.571.257.849	6.571.257.849

**12. Tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Chương trình phần mềm	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>		
Số dư đầu năm	64.395.000	64.395.000
Mua trong năm	1.000.000.000	1.000.000.000
Số dư cuối năm	1.064.395.000	1.064.395.000
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư đầu năm	64.395.000	64.395.000
Khấu hao trong năm	134.333.333	134.333.333
Số dư cuối năm	198.728.333	198.728.333
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số dư đầu năm	-	-
Số dư cuối năm	865.666.667	865.666.667

\* Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 64.395.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**10. Tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	1.755.995.390	26.359.618.505	23.615.317.454	424.855.000	260.859.273	52.416.645.622
Mua trong năm	2.016.740.741	2.026.807.027	76.402.339.146	72.075.926	267.069.500	80.785.032.340
Mua lại TSCĐ thuê TC	-	3.448.274.819	-	-	-	3.448.274.819
ĐT XD/CB h. thành	-	-	-	-	-	3.432.796.896
Thanh lý, nhượng bán	(524.601.481)	(11.362.903.706)	(18.162.405.818)	-	(3.093.801.930)	(33.143.712.935)
Số dư cuối năm	3.248.134.650	20.471.796.645	81.855.250.782	496.930.926	866.923.729	106.939.036.732
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	1.570.167.891	19.634.410.947	11.457.385.888	405.324.819	176.662.073	33.243.951.618
Khấu hao trong năm	156.011.832	3.717.376.480	7.659.018.402	23.120.900	500.023.460	12.055.551.074
Thanh lý, nhượng bán	(503.794.043)	(6.038.698.991)	(9.590.206.510)	-	(394.117.347)	(16.526.816.891)
Số dư cuối năm	1.222.385.680	17.313.088.436	9.526.197.780	428.445.719	282.568.186	28.772.685.801
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu năm	185.827.499	6.725.207.558	12.157.931.566	19.530.181	84.197.200	19.172.694.004
Số dư cuối năm	2.025.748.970	3.158.708.209	72.329.053.002	68.485.207	584.355.543	78.166.350.931

\* Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 68.048.092.604 VND.

\* Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 6.445.864.091 VND.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nguyên giá	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
Nhà và Quyền sử dụng đất	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
<b>Tồn thất do suy giảm giá trị (*)</b>	-	-	-	-
Nhà và Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>30.000.000.000</b>	-	-	<b>30.000.000.000</b>
Nhà và Quyền sử dụng đất	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000

**Trình bày giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư**

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 do Công ty chưa thu thập được đầy đủ thông tin để đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản này.

Tại ngày 31/12/2025, Giá trị còn lại của bất động sản đầu tư đứng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay là 30.000.000.000 VND.

(\*) Bất động sản đầu tư này được Công ty nắm giữ chờ tăng giá. Ban Tổng Giám đốc đánh giá bất động sản này tại thời điểm ngày 31/12/2025 và đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính này không suy giảm giá trị nên Công ty không ước tính tổn thất.

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Chi phí phát sinh		Kết chuyển vào tài sản trong năm	31/12/2025
	01/01/2025	trong năm		
Chi phí thi công xây dựng (*)	815.982.407	24.778.750.843	(3.432.796.886)	22.161.936.364
Phần mềm	-	1.350.000.000	-	1.350.000.000
<b>Cộng</b>	<b>815.982.407</b>	<b>26.128.750.843</b>	<b>(3.432.796.886)</b>	<b>23.511.936.364</b>

(\*) Chủ yếu bao gồm chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để làm văn phòng tại phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, công ty chưa hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**15. Phải trả người bán**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng	361.856.570.554	361.856.570.554	136.808.326.930	136.808.326.930
Nhà cung cấp nước ngoài	327.408.996.590	327.408.996.590	110.000.740.220	110.000.740.220
Xuzhou Construction Machinery Group Im & Ex (xcmg) (10.540.850 USD)	278.036.000.450	278.036.000.450	90.290.512.298	90.290.512.298
Z-ton Group Corp (626.875 USD)	16.535.081.875	16.535.081.875	2.299.590.000	2.299.590.000
Lovel Heavy Industry Group Co., Ltd (567.320 USD)	14.964.199.640	14.964.199.640	-	-
Shaanxi Heavy Industries (381.525 USD)	10.063.484.925	10.063.484.925	2.994.066.180	2.994.066.180
Lonking (fujian) International Trade Co., Ltd (296.100 USD)	7.810.229.700	7.810.229.700	11.509.889.982	11.509.889.982
Longrui (Jiang Xi) Machinery Co., Ltd.	-	-	2.906.681.760	2.906.681.760
Nhà cung cấp trong nước	34.447.573.964	34.447.573.964	26.807.586.710	26.807.586.710
Công ty TNHH KDTM và DV Vinfast	11.048.056.564	11.048.056.564	-	-
Công ty TNHH XCMG Việt Nam	16.267.709.873	16.267.709.873	3.513.971.544	3.513.971.544
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thương mại Tổng hợp Đồng Dương	1.615.800.000	1.615.800.000	100.000.000	100.000.000
Các nhà cung cấp khác	5.516.007.527	5.516.007.527	23.193.615.166	23.193.615.166
<b>Cộng</b>	<b>361.856.570.554</b>	<b>361.856.570.554</b>	<b>136.808.326.930</b>	<b>136.808.326.930</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

16. Người mua trả tiền trước	31/12/2025	01/01/2025
<b>Ngắn hạn</b>	<b>17.708.819.514</b>	<b>23.951.710.900</b>
Công ty Cổ phần Kinh doanh Than Cẩm Phả - Vinacomin	3.345.000.000	-
Công ty CP Bê tông Hưng Thịnh 79	2.586.000.000	-
Công ty Cổ Phần Than Vàng Danh - Vinacomin	2.230.000.000	-
Công ty TNHH Kỹ Thuật Gia Hưng	1.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Xây dựng Vinacon	456.597.864	14.359.018.900
Các khách hàng khác	7.591.221.650	9.592.692.000
<b>Cộng</b>	<b>17.708.819.514</b>	<b>23.951.710.900</b>

**17. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

Phải nộp	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/ khấu trừ trong năm	31/12/2025
	<b>Phải nộp</b>			
Thuế GTGT hàng bán	1.541.734.617	88.037.808.506	89.579.543.123	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	56.949.276.702	56.949.276.702	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	9.260.357	9.260.357	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.660.959.685	4.285.270.991	6.048.027.293	2.898.203.383
Thuế thu nhập cá nhân	1.044.170.358	3.776.916.225	2.185.939.257	2.635.147.326
Các loại thuế khác	-	4.500.000	4.500.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	265.707.022	265.707.022	-
<b>Cộng</b>	<b>7.246.864.660</b>	<b>153.328.739.803</b>	<b>155.043.253.754</b>	<b>5.533.350.709</b>

**Trình bày cách xác định các khoản thuế, phí, lệ phí phải nộp****Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho lĩnh vực kinh doanh chính bán xe là 8% và các lĩnh vực khác là 8% - 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

18. Phải trả người lao động	31/12/2025	01/01/2025
Tiền lương phải trả	3.569.603.298	357.959.000
<b>Cộng</b>	<b>3.569.603.298</b>	<b>357.959.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

19. Chi phí phải trả	31/12/2025	01/01/2025
<b>Ngắn hạn</b>	<b>715.640.357</b>	<b>68.827.988</b>
Chi phí lãi vay	197.717.042	68.827.988
Các khoản trích trước khác	517.923.315	-
<b>Cộng</b>	<b>715.640.357</b>	<b>68.827.988</b>
<b>20. Phải trả khác</b>	<b>31/12/2025</b>	<b>01/01/2025</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Cổ tức phải trả	25.200.000	-
Tiền ký quỹ, thu hộ của tài xế taxi	1.435.252.674	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	264.356.566	-
<b>Cộng</b>	<b>1.724.809.220</b>	<b>-</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Hợp tác kinh doanh - Nguyễn Anh Tuấn (i)	150.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>150.000.000</b>	<b>-</b>

(i) Là khoản góp vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh, theo đó ông Nguyễn Anh Tuấn thực hiện góp vốn bằng tiền mặt với tổng giá trị 150.000.000 đồng để đầu tư vào hoạt động kinh doanh; khoản góp vốn không tính lãi, có thời hạn 10 năm và được phân chia lợi nhuận theo thỏa thuận, đồng thời được đảm bảo mức lợi nhuận tối thiểu 9%/năm trên số vốn đã góp.

21. Vay và nợ thuê tài chính	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>53.580.463.205</b>	<b>53.580.463.205</b>	<b>51.932.038.368</b>	<b>51.932.038.368</b>
<b>Vay ngân hàng</b>	<b>39.252.004.545</b>	<b>39.252.004.545</b>	<b>48.330.578.247</b>	<b>48.330.578.247</b>
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (1)	8.704.266.733	8.704.266.733	12.525.621.496	12.525.621.496
Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển (2)	9.188.879.968	9.188.879.968	35.804.956.751	35.804.956.751
Ngân hàng TMCP Quân đội (3)	21.358.857.844	21.358.857.844	-	-
<b>Nợ vay đến hạn trả</b>	<b>14.328.458.660</b>	<b>14.328.458.660</b>	<b>3.601.460.121</b>	<b>3.601.460.121</b>
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (4)	376.213.324	376.213.324	1.605.175.008	1.605.175.008
Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - CN Hà Nội (5)	2.530.453.336	2.530.453.336	1.996.285.113	1.996.285.113
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (6)	11.421.792.000	11.421.792.000	-	-

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**21. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>40.449.489.987</b>	<b>40.449.489.987</b>	<b>2.776.473.289</b>	<b>2.776.473.289</b>
<b>Vay ngân hàng</b>	<b>40.449.489.987</b>	<b>40.449.489.987</b>	<b>2.776.473.289</b>	<b>2.776.473.289</b>
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (6)	38.550.710.000	38.550.710.000	-	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (4)	888.613.329	888.613.329	1.348.014.561	1.348.014.561
Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - CN Hà Nội (5)	1.010.166.658	1.010.166.658	1.428.458.728	1.428.458.728
<b>Cộng</b>	<b>94.029.953.192</b>	<b>94.029.953.192</b>	<b>54.708.511.657</b>	<b>54.708.511.657</b>

**Thuyết minh các khoản vay:****(1) Ngân hàng TMCP Tiên Phong**

Số hợp đồng	Số dư cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn vay	Lãi suất (%/năm)
Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 157/2025/HĐTD/TTKD HKM	8.704.266.733	Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh	12 tháng	Theo từng giấy nhận nợ

Hình thức đảm bảo: Thế chấp bằng tài sản của công ty gồm các xe ô tô.

**(2) Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển**

Số hợp đồng	Số dư cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn vay	Lãi suất (%/năm)
Hợp đồng hạn mức tín dụng số: 215144/25/DN	9.188.879.968	Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh	12 tháng	Theo từng giấy nhận nợ

**Hình thức đảm bảo:**

- Thế chấp bằng tài sản của công ty gồm các xe ô tô,
- Thế chấp 1.747.900 cổ phiếu NO1 của bà Nguyễn Thị Hải,
- Thế chấp 1.350.500 cổ phiếu NO1 của ông Nguyễn Mạnh Hải,
- Thế chấp các hợp đồng tiền gửi, các khoản ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**(3) Ngân hàng TMCP Quân đội**

Số hợp đồng	Số dư cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn vay	Lãi suất (%/năm)
Hợp đồng tín dụng số: 277066.25.063.2152019.T D	20.515.951.999	Cấp tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.	Thời hạn vay: đến ngày 15/01/2026	Theo từng giấy nhận nợ

**Hình thức đảm bảo:**

- Thế chấp các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 02 - 10 tháng tại Ngân hàng TMCP Quân đội với giá trị là 78.720.000.000 VND.
- Thế chấp hàng hóa và quyền đòi nợ của khách hàng theo các hợp đồng mua bán.

Số hợp đồng	Số dư cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn vay	Lãi suất (%/năm)
Hợp đồng cấp tín dụng số 343967.25.063.38181503.TD ngày 16/10/2025	842.905.845	Cấp tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.	06 tháng	Theo từng kế ước nhận nợ

**(4) Ngân hàng TMCP Tiên Phong**

Số hợp đồng	Số dư cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn vay	Lãi suất (%/năm)
Hợp đồng tín dụng Số 305/2025/HĐTD/TTKD HKM	1.115.493.333	Mua xe ô tô	60 tháng	7,5 %

Hình thức đảm bảo: Tài sản hình thành từ vốn vay

Số hợp đồng	Số dư cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn vay	Lãi suất (%/năm)
Hợp đồng tín dụng số 025M41M222570001	149.333.320	Mua xe ô tô	48 tháng	12,70%

Hình thức đảm bảo: Tài sản hình thành từ vốn vay

**(5) Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - CN Hà Nội**

Số hợp đồng	Số dư cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn vay	Lãi suất (%/năm)
Hợp đồng thuê tài chính số 51495549	2.112.166.666	Mua xe bơm bê tông	36 tháng	8,4%
Hợp đồng thuê tài chính số 14.1223/HĐCTTC-911 (421872279)	1.428.453.328	Mua xe phun bê tông	24 tháng	7,9%

Hình thức đảm bảo: Tài sản hình thành từ vốn vay

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

(6) Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Số hợp đồng	Số dư cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn vay	Lãi suất (%/năm)
-------------	----------------	--------------	------------	------------------

Hợp đồng vay số CLC-38749-01	27.379.200.000	Mua xe ô tô	60 tháng	8%
------------------------------	----------------	-------------	----------	----

Hình thức đảm bảo: Thẻ chấp bằng 100 xe Vinfast VF 5 Plus S5E301 và chuyển toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn và các tài sản bảo đảm khác thoả thuận giữa đơn vị và VPBank.

Hợp đồng vay số CLC-45332-01	11.442.424.000	Mua xe ô tô	60 tháng	8%
------------------------------	----------------	-------------	----------	----

Hình thức đảm bảo: Thẻ chấp bằng 34 xe Vinfast VF 5 Plus và chuyển toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

Hợp đồng vay số CLC-56228-02	11.150.878.000	Mua xe ô tô	60 tháng	8%
------------------------------	----------------	-------------	----------	----

Hình thức đảm bảo: Thẻ chấp bằng 32 xe Vinfast VF 5 Plus và chuyển toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn.

Các khoản nợ thuế tài chính đã thanh toán	Trên 1 năm đến 5 năm	
	Tổng nợ	
<b>Năm 2025</b>		
Tiền gốc phải trả	2.784.123.847	2.784.123.847
Lãi thuế phải trả	185.414.668	185.414.668
<b>Nợ thuế tài chính phải trả</b>	<b>2.969.538.515</b>	<b>2.969.538.515</b>
<b>Năm 2024</b>		
Tiền gốc phải trả	5.746.069.782	5.746.069.782
Lãi thuế phải trả	618.341.230	618.341.230
<b>Nợ thuế tài chính phải trả</b>	<b>6.364.411.012</b>	<b>6.364.411.012</b>
<b>22. Dự phòng phải trả</b>	<b>31/12/2025</b>	<b>01/01/2025</b>
<b>Ngắn hạn</b>		
Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	1.279.394.532	-
<b>Cộng</b>	<b>1.279.394.532</b>	<b>-</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

22. Dự phòng phải trả (tiếp theo)

Dự phòng nợ phải trả - chi tiết phát sinh như sau:

	Ngắn hạn
Số đầu năm	-
Tăng do trích lập	1.817.685.000
Số đã sử dụng	(338.290.468)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.279.394.532</b>

23. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm nay	240.000.000.000	74.589.391.490	-	314.589.391.490
Lợi nhuận	-	7.624.943.148	(710.711.906)	6.914.231.242
Chia cổ tức (*)	-	(14.400.000.000)	-	(14.400.000.000)
Vốn góp	-	-	14.000.000.000	14.000.000.000
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>240.000.000.000</b>	<b>67.814.334.638</b>	<b>13.289.288.094</b>	<b>321.103.622.732</b>

(\*) Theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-DHDCD-911 ngày 17 tháng 05 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng tiền và không trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2024.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn góp	31/12/2025	Tỷ lệ vốn góp	01/01/2025
Ông Lưu Đình Tuấn	0,00%	-	20,83%	50.000.000.000
Ông Nguyễn Xuân Thanh	9,80%	23.509.110.000	9,50%	22.809.110.000
Bà Nguyễn Thị Hải	23,95%	57.479.000.000	7,28%	17.479.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Hải	5,63%	13.505.000.000	5,63%	13.505.000.000
Mirae Asset Daewoo Co., Ltd	6,94%	16.654.000.000	5,40%	12.949.000.000
Các cổ đông khác	53,69%	128.852.890.000	51,36%	123.257.890.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>240.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>240.000.000.000</b>

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025	Năm 2024
<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	240.000.000.000	240.000.000.000
Vốn góp cuối năm	240.000.000.000	240.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	14.400.000.000	12.000.000.000

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

d. Cổ phiếu	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	24.000.000	24.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.000.000	24.000.000
Cổ phiếu phổ thông	24.000.000	24.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.000.000	24.000.000
Cổ phiếu phổ thông	24.000.000	24.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng Việt Nam/cổ phiếu	10.000	10.000

**24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

Ngoại tệ các loại

	31/12/2025	01/01/2025
	Giá trị (USD)	Giá trị (USD)
USD	118,44	8.618,44
<b>Cộng</b>	<b>118,44</b>	<b>8.618,44</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Năm 2025

Doanh thu	
Doanh thu bán hàng hóa	1.039.615.039.549
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.188.020.978
Doanh thu cung cấp dịch vụ taxi	28.023.868.797
Doanh thu khác	2.100.000
<b>Cộng</b>	<b>1.077.829.029.324</b>

**2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Năm 2025

Doanh thu bán hàng hóa	1.039.615.039.549
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.188.020.978
Doanh thu cung cấp dịch vụ taxi	28.023.868.797
Doanh thu khác	2.100.000
<b>Cộng</b>	<b>1.077.829.029.324</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3. Giá vốn hàng bán	Năm 2025
Giá vốn hàng bán	948.471.346.485
Giá vốn dịch vụ cung cấp	12.801.442.508
Giá vốn của dịch vụ Taxi	23.663.233.038
Giá vốn dịch vụ khác	1.316.000
Dự phòng (hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.586.434.957)
<b>Cộng</b>	<b>983.350.903.074</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

Năm 2025

Lãi tiền gửi, cho vay	9.390.728.564
Lãi chênh lệch tỷ giá	899.350.756
Chiết khấu thanh toán	4.706.857.271
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	571.196.664
Doanh thu tài chính khác	7.363.080
<b>Cộng</b>	<b>15.575.496.335</b>

**5. Chi phí tài chính**

Năm 2025

Lãi tiền vay	6.483.446.893
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	7.282.763.226
<b>Cộng</b>	<b>13.766.210.119</b>

**6. Chi phí bán hàng**

Năm 2025

Chi phí cho nhân viên	6.898.243.883
Chi phí vật liệu, bao bì	33.094.232
Chi phí bảo hành	1.725.476.653
Dự phòng bảo hành hàng hóa	1.817.685.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.205.200.453
Các chi phí khác	1.161.350.152
<b>Cộng</b>	<b>21.841.050.373</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Năm 2025
<b>3. Giá vốn hàng bán</b>	
Giá vốn hàng bán	948.471.346.485
Giá vốn dịch vụ cung cấp	12.801.442.508
Giá vốn của dịch vụ Taxi	23.663.233.038
Giá vốn dịch vụ khác	1.316.000
Dự phòng (hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.586.434.957)
<b>Cộng</b>	<b>983.350.903.074</b>
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm 2025</b>
Lãi tiền gửi, cho vay	9.390.728.564
Lãi chênh lệch tỷ giá	899.350.756
Chiết khấu thanh toán	4.706.857.271
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	571.196.664
Doanh thu tài chính khác	7.363.080
<b>Cộng</b>	<b>15.575.496.335</b>
<b>5. Chi phí tài chính</b>	<b>Năm 2025</b>
Lãi tiền vay	6.483.446.893
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	7.282.763.226
<b>Cộng</b>	<b>13.766.210.119</b>
<b>6. Chi phí bán hàng</b>	<b>Năm 2025</b>
Chi phí cho nhân viên	6.898.243.883
Chi phí vật liệu, bao bì	33.094.232
Chi phí bảo hành	1.725.476.653
Dự phòng bảo hành hàng hóa	1.817.685.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.205.200.453
Các chi phí khác	1.161.350.152
<b>Cộng</b>	<b>21.841.050.373</b>

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính hợp nhất

Trang 49

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2025
<b>1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>11.454.657.915</b>
2. Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	8.076.577.402
2.1. Các khoản điều chỉnh tăng	9.663.012.359
+ Chi phí phạt thuế	937.424.679
+ Chi phí không được trừ	430.528.940
+ Chi phí phải thu khó đòi	7.500.000.000
+ Lỗ chênh lệch tỷ giá	13.305
+ Các khoản khác	795.045.435
2.2. Các khoản điều chỉnh giảm	(1.586.434.957)
<b>3. Thu nhập chịu thuế (1 + 2)</b>	<b>19.531.235.317</b>
<b>4. Thu nhập tính thuế</b>	<b>19.531.235.317</b>
5. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
<b>6. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>3.906.247.063</b>
7. Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	379.023.928
<b>8. Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>4.285.270.991</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế

	Năm 2025
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>255.155.682</b>

**13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2025
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.624.943.148
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.624.943.148
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân gia quyền trong năm	24.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	318
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	318

(\*) Không có tác động nào làm suy giảm các cổ phiếu phổ thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính hợp nhất

Trang 42

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**VII. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH**

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

**1. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

**1.1. Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**Độ nhạy đối với lãi suất**

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo tài chính là không đáng kể.

**2. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

**Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để dần dần thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**3. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngắn hạn ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

Ngày 31 tháng 12 năm 2025	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Các khoản vay và nợ	53.580.463.205	40.449.489.987	-	94.029.953.192
Phải trả người bán	361.856.570.554	-	-	361.856.570.554
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.543.751.078	-	-	1.543.751.078
Chi phí phải trả	715.640.357	-	-	715.640.357
<b>Cộng</b>	<b>417.696.425.194</b>	<b>40.449.489.987</b>	<b>-</b>	<b>458.145.915.181</b>
Ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Các khoản vay và nợ	51.932.038.368	2.776.473.289	-	54.708.511.657
Phải trả người bán	136.808.326.930	-	-	136.808.326.930
Chi phí phải trả	68.827.988	-	-	68.827.988
<b>Cộng</b>	<b>188.809.193.286</b>	<b>2.776.473.289</b>	<b>-</b>	<b>191.585.666.575</b>

**4. Tài sản đảm bảo**

Công ty đã sử dụng tài sản và bất động sản của mình làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn từ các ngân hàng (Thuyết minh số V.21 - Vay và nợ thuê tài chính).

**VIII. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu về cho vay, phải thu khác, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính dài hạn chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 01 tháng 01 năm 2025. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc năm tài chính.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**IX. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

**1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2025
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	231.408.717.592

**2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2025
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(180.803.152.210)
- Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	(2.784.123.847)

**X. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác**

**Nợ tiềm tàng và những thông tin tài chính khác**

Không có khoản nợ tiềm tàng và những thông tin tài chính khác yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Các cam kết**

**Cam kết đi thuê hoạt động**

Công ty hiện đang thuê nhà văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2025
Đến 1 năm	1.500.000.000
Từ 1 năm đến 5 năm	8.424.000.000
<b>Cộng</b>	<b>9.924.000.000</b>

**2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất.

**3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

**3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Mạnh Hải	Cố đông lớn của công ty con - Chủ tịch công ty mẹ
Ông Nguyễn Xuân Thanh	Cố đông lớn của công ty con - Tổng Giám đốc công ty mẹ
Bà Đoàn Thị Loan	Cố đông lớn của công ty con - Kế toán trưởng công ty mẹ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính hợp nhất

Trang 46

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025*

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**VIII. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính (tiếp theo):**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2025	Dự phòng	01/01/2025	Dự phòng
<b>Tài sản tài chính</b>				
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	200.787.128.767	-	84.076.975.267	-
- Phải thu khách hàng	40.902.817.497	-	36.420.519.244	-
- Phải thu về cho vay	47.600.000.000	-	47.600.000.000	-
- Phải thu khác	36.354.749.465	-	9.837.279.212	-
- Tiền và các khoản tương đương tiền	125.497.852.715	-	105.537.221.329	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>451.142.548.444</b>	<b>-</b>	<b>235.871.995.052</b>	<b>-</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
- Vay và nợ	94.029.953.192	-	54.708.511.657	-
- Phải trả người bán	361.856.570.554	-	136.808.326.930	-
- Phải trả khác	1.543.751.078	-	1.543.751.078	-
- Chi phí phải trả	715.640.357	-	68.827.988	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>458.145.915.181</b>	<b>-</b>	<b>191.585.666.575</b>	<b>-</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3a.1. Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ		Năm 2025
Ông Nguyễn Mạnh Hải	Vay	1.700.000.000
	Chi phí lãi vay	41.424.655
Ông Nguyễn Xuân Thanh	Vay	650.000.000
	Chi phí lãi vay	22.684.932
Bà Đoàn Thị Loan	Vay	1.650.000.000
	Chi phí lãi vay	14.683.562

### 3a.2. Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

### 3a.3. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Tên	Chức vụ	Tính chất thu nhập	Năm 2025	Năm 2024
Nguyễn Thị Thơm	Thành viên HĐQT	Lương	288.079.000	125.269.000
Nguyễn Mạnh Hải	Chủ tịch HĐQT	Lương	714.231.000	80.500.000
Phạm Đình Thuận	Thành viên HĐQT	Lương	273.231.000	527.059.000
Nghiêm Đức Thuận	Thành viên HĐQT	Lương	441.001.000	446.098.000
Nguyễn Đức Hải	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 15/05/2025)	Lương	-	754.736.000
Nguyễn Văn Bắc	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 15/05/2025)	Lương	-	199.538.000
Trần Tăng Hải	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 17/05/2025)	Thù lao	25.000.000	-
Đình Tiến Hùng	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 17/05/2025)	Thù lao	25.000.000	-
Nguyễn Xuân Thanh	Tổng Giám đốc	Lương	389.233.000	-
Lưu Đình Tuấn	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 23/11/2024)	Lương	-	1.176.241.000
Vũ Đức Đạt	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 12/04/2024)	Lương	-	105.000.000

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính hợp nhất

Trung 47

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Tên	Chức vụ	Tính chất thu nhập	Năm 2025	Năm 2024
Nguyễn Thị Thu Huệ	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 06/09/2025)	Lương	152.001.000	-
Đàm Thị Việt Anh	Trưởng BKS (miễn nhiệm ngày 22/06/2024)	Thù lao	-	116.500.000
Nguyễn Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 08/03/2025)	Lương	-	341.029.000
Trần Thị Kim Dung	Trưởng Ban Kiểm soát	Thù lao	24.000.000	-
Trần Ngọc Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	Thù lao	10.000.000	-
Lê Thị Loan	Thành viên Ban Kiểm soát	Thù lao	12.000.000	20.770.000
Nguyễn Văn Bắc	Giám đốc của 911 Call Me	Lương	86.987.000	-
Đoàn Đức Kiên	Thành viên HĐQT của 911 Call Me	Lương	99.800.000	-
Lê Thanh Bảy	Cố đồng của 911 Call Me	Lương	63.625.000	-
Nguyễn Huy Sâm	Thành viên HĐQT của 911 Call Me	Lương	48.034.000	-
Tào Duy Hùng	Tổng Giám đốc công ty 911 Group Future	Lương	319.341.000	-
<b>Cộng</b>			<b>2.971.563.000</b>	<b>3.892.740.000</b>

### 3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Ông Lưu Đình Tuấn	Cố Chủ tịch Hội đồng Quản trị

#### 3b.1. Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

#### 3b.2. Công nợ các bên liên quan khác

Bên liên quan khác	Tính chất giao dịch	Số dư cuối năm phải thu (+), phải trả (-)	
		31/12/2025	01/01/2025
Ông Lưu Đình Tuấn	Phải thu tạm ứng	15.000.000.000	15.000.000.000

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính hợp nhất

Trung 48

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Các nghiệp vụ khác với các bên liên quan:

Các cổ đông lớn của Công ty đang sử dụng cổ phiếu của Công ty để thế chấp cho các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.21.

**4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận**

Công ty hiện hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bán buôn máy móc thiết bị, phụ tùng và kinh doanh taxi. Công ty chỉ tập trung hoạt động ở Việt Nam, không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế giữa các bộ phận, nên không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

**5. Thông tin so sánh**

Đây là năm tài chính đầu tiên được Công ty lập báo cáo tài chính hợp nhất nên thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 không so sánh được với số liệu tương ứng của cùng kỳ năm trước.

**6. Thông tin về hoạt động liên tục**

Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch hội đồng quản trị

**ĐẶNG THỊ HUYỀN NGỌC**

**ĐOÀN THỊ LOAN**

**NGUYỄN MẠNH HẢI**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Nguyễn Mạnh Hải*